

IV. CHƯƠNG DÀN XẾP

1. HÀNH XỬ LUẬT VỚI SỰ HIỆN DIỆN

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại Sāvatti, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư thực hiện các hành sự khiển trách, chỉ dạy, xua đuổi, hòa giải, án treo đối với các vị Tỳ-khưu không có hiện diện. Các Tỳ-khưu nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

– Vì sao các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư lại thực hiện các hành sự khiển trách, chỉ dạy, xua đuổi, hòa giải, án treo cho các Tỳ-khưu không có hiện diện?

Sau đó, các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khưu lại và đã hỏi các Tỳ-khưu rằng:

– Nay các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư thực hiện các hành sự khiển trách, chỉ dạy, xua đuổi, hòa giải, án treo cho các Tỳ-khưu không có hiện diện, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Nay các Tỳ-khưu, thật không đúng đắn cho những kẻ rồ dại ấy, thật không hợp lẽ, không thích đáng, không xứng pháp Sa-môn, không được phép, không nên làm. Nay các Tỳ-khưu, vì sao những kẻ rồ dại ấy lại thực hiện các hành sự khiển trách, chỉ dạy, xua đuổi, hòa giải, án treo cho các Tỳ-khưu không có hiện diện? Nay các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu rằng:

– Nay các Tỳ-khưu, không nên thực hiện hành sự khiển trách, hoặc chỉ dạy, hoặc xua đuổi, hoặc hòa giải, hoặc án treo cho các Tỳ-khưu không có hiện diện; vị nào thực hiện thì phạm tội *Dukkaṭa*.

CHÍN TRƯỜNG HỢP NÓI SAI PHÁP

Một người nói sai Pháp, nhiều người nói sai Pháp, hội chúng nói sai Pháp. Một người nói đúng Pháp, nhiều người nói đúng Pháp, hội chúng nói đúng Pháp.

1. Một người nói sai Pháp khiến một người nói đúng Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết sai Pháp theo hình thức của cách hành xử Luật với sự hiện diện.

2. Một người nói sai Pháp khiến nhiều người nói đúng Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết sai Pháp theo hình thức của cách hành xử Luật với sự hiện diện.

3. Một người nói sai Pháp khiến hội chúng nói đúng Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết sai Pháp theo hình thức của cách hành xử Luật với sự hiện diện.

4. Nhiều người nói sai Pháp khiến một người nói đúng Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết sai Pháp theo hình thức của cách hành xử Luật với sự hiện diện.

5. Nhiều người nói sai Pháp khiến nhiều người nói đúng Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết sai Pháp theo hình thức của cách hành xử Luật với sự hiện diện.

6. Nhiều người nói sai Pháp khiến hội chúng nói đúng Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết sai Pháp theo hình thức của cách hành xử Luật với sự hiện diện.

7. Hội chúng nói sai Pháp khiến một người nói đúng Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết sai Pháp theo hình thức của cách hành xử Luật với sự hiện diện.

8. Hội chúng nói sai Pháp khiến nhiều người nói đúng Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết sai Pháp theo hình thức của cách hành xử Luật với sự hiện diện.

9. Hội chúng nói sai Pháp khiến hội chúng nói đúng Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết sai Pháp theo hình thức của cách hành xử Luật với sự hiện diện.

Dứt chín trường hợp nói sai Pháp.

CHÍN TRƯỜNG HỢP NÓI ĐÚNG PHÁP

1. Một người nói đúng Pháp khiến một người nói sai Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết đúng Pháp theo cách hành xử Luật với sự hiện diện.

2. Một người nói đúng Pháp khiến nhiều người nói sai Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết đúng Pháp theo cách hành xử Luật với sự hiện diện.

3. Một người nói đúng Pháp khiến hội chúng nói sai Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết đúng Pháp theo cách hành xử Luật với sự hiện diện.

4. Nhiều người nói đúng Pháp khiến một người nói sai Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết đúng Pháp theo cách hành xử Luật với sự hiện diện.

5. Nhiều người nói đúng Pháp khiến nhiều người nói sai Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết đúng Pháp theo cách hành xử Luật với sự hiện diện.

6. Nhiều người nói đúng Pháp khiến hội chúng nói sai Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết đúng Pháp theo cách hành xử Luật với sự hiện diện.

7. Hội chúng nói đúng Pháp khiến một người nói sai Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết đúng Pháp theo cách hành xử Luật với sự hiện diện.

8. Hội chúng nói đúng Pháp khiến nhiều người nói sai Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết đúng Pháp theo cách hành xử Luật với sự hiện diện.

9. Hội chúng nói đúng Pháp khiến hội chúng nói sai Pháp biết được, nhận thức được, thấy được, thấy rõ được, hiểu được, hiểu rõ được: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư, hãy chọn lấy điều này, hãy ưa thích điều này.” Nếu sự tranh tụng ấy được giải quyết như thế là được giải quyết đúng Pháp theo cách hành xử Luật với sự hiện diện.

Dứt chín trường hợp nói đúng Pháp.

--ooOoo--

2. HÀNH XỬ LUẬT BẰNG SỰ GHI NHỚ

1. Lúc bảy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại Rājagaha, Veluvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc.¹ Vào lúc bảy giờ, phẩm vị A-la-hán đã được Đại đức Dabba Mallaputta chứng ngộ vào lúc bảy tuổi. Vị ấy đã đạt được tất cả những gì vị đệ tử cần phải đạt đến. Và đối với vị ấy, không có bất cứ việc gì cao thượng hơn cần phải làm hoặc sự tích lũy thêm đối với việc đã làm. Khi ấy, Đại đức Dabba Mallaputta, trong lúc thiền tịnh ở nơi thanh vắng, có ý nghĩ suy tầm như vậy đã khởi lên: “Phẩm vị A-la-hán đã được ta chứng ngộ vào lúc bảy tuổi. Ta đã đạt được tất cả những gì vị đệ tử cần phải đạt đến. Và đối với ta, không có bất cứ việc gì cao thượng hơn cần phải làm hoặc sự tích lũy thêm đối với việc đã làm. Vậy ta nên thực hiện việc phục vụ gì cho hội chúng?” Rồi điều này đã khởi đến cho Đại đức Dabba Mallaputta: “Hay là ta nên phân bố chỗ cư ngụ và sắp xếp các bữa ăn cho hội chúng?”

2. Sau đó vào buổi tối, Đại đức Dabba Mallaputta đã xuất khỏi thiền tịnh và đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Dabba Mallaputta đã nói với đức Thế Tôn điều này:

¹ Câu chuyện này được thấy ở điều học *Saṅghādisesa* 8 nhưng đoạn kết khác biệt. Xem *TTTĐPGVN*, tập 10, tr. 236-42; *TTPV*, tập 1, tr. 416-25.

– Bạch Ngài, trường hợp con trong lúc thiền tịnh ở nơi thanh vắng có ý nghĩ suy tầm như vậy đã khởi lên: “Phẩm vị A-la-hán đã được ta chứng ngộ vào lúc bảy tuổi. Ta đã đạt được tất cả những gì vị đệ tử cần phải đạt đến. Và đối với ta, không có bất cứ việc gì cao thượng hơn cần phải làm hoặc sự tích lũy thêm đối với việc đã làm. Vậy ta nên thực hiện việc phục vụ gì cho hội chúng?” Bạch Ngài, rồi điều này đã khởi đến cho con: “Hay là ta nên phân bố chỗ cư ngụ và sắp xếp các bữa ăn cho hội chúng?” Bạch Ngài, con muốn phân bố chỗ cư ngụ và sắp xếp các bữa ăn cho hội chúng.

– Nay Dabba, tốt lắm, tốt lắm! Chính vì điều ấy, người hãy phân bố chỗ cư ngụ và sắp xếp các bữa ăn cho hội chúng.

– Bạch Ngài, xin vâng.

Đại đức Dabba Mallaputta đã đáp lại đức Thế Tôn.

3. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các vị Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy, hội chúng hãy chỉ định Dabba Mallaputta là vị phân bố chỗ trú và là vị sắp xếp các bữa ăn. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, Dabba cần được yêu cầu. Sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định Đại đức Dabba Mallaputta là vị phân bố chỗ trú và là vị sắp xếp các bữa ăn. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định Đại đức Dabba Mallaputta là vị phân bố chỗ trú và là vị sắp xếp các bữa ăn. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định Đại đức Dabba Mallaputta là vị phân bố chỗ trú và là vị sắp xếp các bữa ăn xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Đại đức Dabba Mallaputta đã được hội chúng chỉ định là vị phân bố chỗ trú và là vị sắp xếp các bữa ăn. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

4. Và khi đã được chỉ định, Đại đức Dabba Mallaputta phân bố chỗ trú chung một khu vực cho các Tỳ-khuru có cùng sở hành. Vị ấy phân bố chỗ trú chung một khu vực cho các Tỳ-khuru chuyên về Kinh [nghĩ rằng]: “Các vị sẽ tụng đọc Kinh với nhau.” Vị ấy phân bố chỗ trú chung một khu vực cho các Tỳ-khuru rành rẽ về Luật [nghĩ rằng]: “Các vị sẽ xác định về Luật với nhau.” Vị ấy phân bố chỗ trú chung một khu vực cho các Tỳ-khuru chuyên giảng pháp [nghĩ rằng]: “Các vị sẽ thảo luận về pháp với nhau.” Vị ấy phân bố chỗ trú chung một khu vực cho các Tỳ-khuru chuyên về thiền [nghĩ rằng]: “Các vị sẽ không quấy rầy lẫn nhau.” Vị ấy phân bố chỗ trú chung một khu vực cho các Tỳ-khuru chuyên nói chuyện thể tục, sinh hoạt có nhiều sự năng động về thân [nghĩ rằng]: “Các Đại đức này cũng sẽ yên ổn với thú vui ấy.” Còn các Tỳ-khuru

đi đến vào buổi tối, vị ấy thể nhập vào hòa giới và phân bố chỗ trú cho các vị ấy bằng chính ánh sáng ấy.

5. Cho nên, các Tỳ-khuru cố ý đi đến vào buổi tối [nghĩ rằng]: “Chúng ta sẽ chứng kiến sự kỳ diệu về thần thông của Đại đức Dabba Mallaputta.” Sau khi đi đến gặp Đại đức Dabba Mallaputta, các vị ấy nói như vậy:

– Nay Đại đức Dabba, hãy phân bố chỗ trú cho chúng tôi.

Đại đức Dabba Mallaputta nói với các vị ấy như vậy:

– Các Đại đức thích chỗ nào? Tôi sẽ phân bố chỗ nào?

Các vị ấy cố ý đề cập các chỗ xa xôi:

– Nay Đại đức Dabba, hãy phân bố cho chúng tôi chỗ trú ở núi Gijjhakūṭa.

Này Đại đức, hãy phân bố cho chúng tôi chỗ trú ở khe núi Kê Cước. Này Đại

đức, hãy phân bố cho chúng tôi chỗ trú ở sườn núi Isigili, chỗ tảng đá Đen.

Này Đại đức, hãy phân bố cho chúng tôi chỗ trú ở sườn núi Vebhāra, hang

Sattapaṇṇa. Này Đại đức, hãy phân bố cho chúng tôi chỗ trú ở Sītavana, động

Sappasonḍika. Này Đại đức, hãy phân bố cho chúng tôi chỗ trú ở hẻm núi

Gotama. Này Đại đức, hãy phân bố cho chúng tôi chỗ trú ở hẻm núi Tinduka.

Này Đại đức, hãy phân bố cho chúng tôi chỗ trú ở hẻm núi Tapoda. Này Đại

đức, hãy phân bố cho chúng tôi chỗ trú ở khu vườn Tapoda. Này Đại đức, hãy

phân bố cho chúng tôi chỗ trú ở vườn xoài của Jīvaka. Này Đại đức, hãy phân

bố cho chúng tôi chỗ trú ở Maddakucchi, nơi vườn Nai.

6. Đối với các vị ấy, Đại đức Dabba Mallaputta đã thể nhập vào hòa giới và đi ở phía trước với ngón tay đang được thấp sáng. Chính nhờ ánh sáng ấy, các vị ấy đi theo sát ở phía sau Đại đức Dabba Mallaputta. Đại đức Dabba Mallaputta phân bố chỗ trú cho các vị ấy như vậy: “Đây là giường, đây là ghế, đây là nệm, đây là gối, đây là chỗ tiêu, đây là chỗ tiểu, đây là nước uống, đây là nước rửa, đây là gậy chống, đây là quy định của hội chúng: ‘Giờ này có thể đi vào. Giờ này có thể đi ra.’” Sau khi đã phân bố chỗ trú cho các vị ấy, Đại đức Dabba Mallaputta quay trở về lại Veluvana.

7. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka chỉ là các vị mới tu và phước báu ít ỏi. Các vị ấy thường nhận được những chỗ trú kém thuộc về hội chúng và những bữa ăn tồi. Vào lúc bấy giờ, dân chúng ở Rājagaha mong muốn cúng dường đến các Tỳ-khuru trưởng lão thức ăn được chuẩn bị hoàn hảo, gồm có bơ lỏng, dầu ăn, phần ăn thượng hạng, và thường dâng đến các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka vật bình thường theo khả năng, gồm có cơm tấm và món thứ hai là cháo chua. Các vị ấy khi đi thọ thực về, sau bữa ăn thường hỏi các Tỳ-khuru trưởng lão rằng:

– Nay các Đại đức, các vị đã có thức gì ở tại nhà ăn? Các vị đã có thức gì?

Một số Trưởng lão trả lời như vậy:

– Nay các Đại đức, chúng tôi có bơ lỏng, có dầu ăn, có phần ăn thượng hạng.

Các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka nói như vậy:

– Này các Đại đức, chúng tôi đã không được gì cả, chỉ là vật bình thường theo khả năng, gồm có cơm tấm và món thứ hai là cháo chua.

8. Vào lúc bấy giờ, có vị gia chủ là người có bữa ăn ngon, thường cúng dường đến hội chúng, bữa ăn gồm bốn phần là bữa ăn thường lệ. Vị ấy cùng vợ và các con thường hiện diện và phục vụ ở nhà ăn. Họ dâng các vị này cơm, dâng các vị kia canh, dâng các vị nọ dầu ăn và dâng các vị khác phần ăn thượng hạng. Vào lúc bấy giờ, bữa ăn vào ngày hôm sau của vị gia chủ có bữa ăn ngon đã được sắp xếp cho các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka. Hôm ấy, vị gia chủ có bữa ăn ngon đã đi đến tu viện bởi công việc cần làm nào đó. Vị ấy đã đi đến Đại đức Dabba Mallaputta, sau khi đến đã đánh lễ Đại đức Dabba Mallaputta rồi ngồi xuống một bên. Khi vị gia chủ có bữa ăn ngon đã ngồi xuống một bên, Đại đức Dabba Mallaputta đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho vị gia chủ có bữa ăn ngon bằng bài pháp thoại.

9. Sau đó, khi đã được Đại đức Dabba Mallaputta chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi bằng bài pháp thoại, vị gia chủ có bữa ăn ngon đã nói với Đại đức Dabba Mallaputta điều này:

– Thưa ngài, bữa ăn vào ngày mai ở nhà chúng tôi đã được sắp xếp cho vị nào?

– Này gia chủ, bữa ăn vào ngày mai ở nhà gia chủ đã được sắp xếp cho các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka.

Khi ấy, vị gia chủ có bữa ăn ngon đã không được hài lòng [nghĩ rằng]: “Tại sao các Tỳ-khuru tôi lại thọ thực ở nhà của chúng ta?” rồi đã đi về nhà và dặn dò người tớ gái rằng:

– Này con, hãy xếp đặt chỗ ngồi cho các vị đến thọ thực vào ngày mai ở nhà kho, hãy phục vụ các vị ấy với cơm tấm và món thứ hai là cháo chua.

– Thưa ông chủ, xin vâng.

Người tớ gái ấy đã đáp lại vị gia chủ có bữa ăn ngon.

10. Khi ấy, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka [bàn bạc rằng]: “Này các Đại đức, hôm qua bữa ăn của vị gia chủ là người có bữa ăn ngon đã được sắp xếp cho chúng ta. Vào ngày mai, vị gia chủ có bữa ăn ngon cùng vợ và các con sẽ hiện diện và phục vụ chúng ta. Họ sẽ dâng các vị này cơm, sẽ dâng các vị kia canh, sẽ dâng các vị nọ dầu ăn và sẽ dâng các vị khác phần ăn thượng hạng.” Do chính tâm vui mừng ấy, ban đêm các vị đã không ngủ được như ý.

11. Sau đó, vào buổi sáng, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã mặc y, cầm y bát, đi đến nhà của vị gia chủ có bữa ăn ngon. Cô tớ gái ấy đã nhìn thấy các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka từ đằng xa đang đi lại, sau khi nhìn thấy, đã xếp đặt chỗ ngồi ở nhà kho và nói với các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka điều này:

– Thưa các ngài, xin hãy ngồi.

Khi ấy, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka khởi ý điều này: “Chắc hẳn đến giờ này, bữa ăn vẫn chưa hoàn tất nên chúng ta mới được cho ngồi ở nhà kho như thế này!” Sau đó, cô tớ gái ấy đã trở lại với com tấm và món thứ hai là cháo chua [nói rằng]:

– Thưa các ngài, xin hãy thọ thực.

– Này chị gái, chúng tôi là các vị thọ nhận bữa ăn thường lệ.

– Tôi biết các ngài Đại đức là các vị thọ nhận bữa ăn thường lệ. Tuy nhiên, chính ngày hôm qua, tôi đã được vị gia chủ dặn dò rằng: “Này con, hãy xếp đặt chỗ ngồi cho các vị đến thọ thực vào ngày mai ở nhà kho, hãy phục vụ các vị ấy với com tấm và món thứ hai là cháo chua.” Thưa các ngài, xin hãy thọ thực.

12. Khi ấy, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka [bàn bạc rằng]: “Này các Đại đức, hôm qua vị gia chủ có bữa ăn ngon đã đi đến tu viện gặp Dabba Mallaputta. Chắc chắn rằng chúng ta đã bị Dabba Mallaputta ly gián với vị gia chủ!” Chính vì tâm bức bối ấy, các vị ấy đã không thọ thực được như ý. Sau đó, khi trở về từ chỗ thọ thực sau bữa ăn, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã đi đến tu viện, bỏ bê y bát, rồi ngồi xuống ôm đầu gối bằng y hai lớp ở phía bên ngoài cổng ra vào của tu viện, im lặng, rút vai lại, mặt cúi xuống, trầm ngâm, không nói năng.

13. Khi ấy, Tỳ-khuru-ni Mettiyā đã đi đến gặp các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka, sau khi đến đã nói với các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka điều này:

– Tôi xin chào các ngài Đại đức.

Khi được nói như thế, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã không đáp lại. Đến lần thứ nhì, ...(nt)... Đến lần thứ ba, Tỳ-khuru-ni Mettiyā đã nói với các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka điều này:

– Tôi xin chào các ngài Đại đức.

Đến lần thứ ba, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã không đáp lại.

– Có phải tôi làm phật lòng các ngài Đại đức? Tại sao các ngài Đại đức không nói chuyện với tôi?

– Này chị gái, bởi vì cô vẫn đứng đưng như thế trong khi chúng tôi bị Dabba Mallaputta làm tổn hại.

– Thưa các ngài Đại đức, tôi làm được điều gì?

– Này chị gái, nếu cô chịu làm thì ngay trong ngày hôm nay, đức Thế Tôn có thể trục xuất Dabba Mallaputta.

– Thưa các ngài Đại đức, tôi làm được điều gì? Tôi có thể làm điều gì?

14. – Này chị gái, hãy đến. Cô hãy đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến hãy nói với đức Thế Tôn như vậy: “Bạch Ngài, điều này là không đúng đắn, không

thích đáng. Bạch Ngài, chính ở quốc độ nào không có sự sợ hãi, không có tai họa, không có sâu khổ thì chính ở quốc độ ấy có sự sợ hãi, có tai họa và có sâu khổ. Từ nơi nào gió lặng đi thì từ nơi ấy có bão tố. Con nghĩ rằng, nước đã bùng cháy lên rồi; con đã bị ô nhục bởi ngài Đại đức Dabba Mallaputta.”

– Thừa các ngài Đại đức, xin vâng.

Rồi Tỳ-khuru-ni Mettiyā nghe theo các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka, đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi đứng một bên. Khi đã đứng một bên, Tỳ-khuru-ni Mettiyā đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, điều này là không đúng đắn, không thích đáng. Bạch Ngài, chính ở quốc độ nào không có sự sợ hãi, không có tai họa, không có sâu khổ thì chính ở quốc độ ấy có sự sợ hãi, có tai họa và có sâu khổ. Từ nơi nào gió lặng đi thì từ nơi ấy có bão tố. Con nghĩ rằng, nước đã bùng cháy lên rồi; con đã bị ô nhục bởi ngài Đại đức Dabba Mallaputta.

15. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và đã hỏi Đại đức Dabba Mallaputta rằng:

– Này Dabba, người có nhớ người là kẻ đã làm việc như thế, giống như điều Tỳ-khuru-ni này đã nói không?

– Bạch Ngài, con như thế nào thì đức Thế Tôn biết mà.

Đến lần thứ nhì, đức Thế Tôn đã nói với Đại đức Dabba Mallaputta điều này:

– Này Dabba, người có nhớ người là kẻ đã làm việc như thế, giống như điều Tỳ-khuru-ni này đã nói không?

– Bạch Ngài, con như thế nào thì đức Thế Tôn biết mà. ... (nt).

Đến lần thứ ba, đức Thế Tôn đã nói với Đại đức Dabba Mallaputta điều này:

– Này Dabba, người có nhớ người là kẻ đã làm việc như thế, giống như điều Tỳ-khuru-ni này đã nói không?

– Bạch Ngài, con như thế nào thì đức Thế Tôn biết mà.

– Này Dabba, các vị [dòng dõi] Dabba không phủ nhận như thế. Nếu người có làm, hãy nói: “Có làm”; nếu người không làm, hãy nói: “Không làm.”

– Bạch Ngài, từ khi con được sanh ra, con không thấy mình là kẻ đã thực hành việc đôi lứa ngay cả trong lúc ngủ mơ, huống gì là tỉnh thức.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy, các người hãy trục xuất Tỳ-khuru-ni Mettiyā và hãy tra hỏi các Tỳ-khuru này.

Nói xong điều ấy, đức Thế Tôn đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào trú xá.

16. Sau đó, các Tỳ-khuru ấy đã trục xuất Tỳ-khuru-ni Mettiyā. Khi ấy, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã nói với các Tỳ-khuru ấy điều này:

– Này các Đại đức, chớ có trục xuất Tỳ-khuru-ni Mettiyā, cô ta không làm sai điều gì. Vì chúng tôi nổi giận, không hài lòng, có ý định loại trừ nên xúi giục cô ta thôi.

– Này các Đại đức, có phải các vị bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ?

– Này các Đại đức, đúng vậy.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka lại bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ?”

17. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói các người bôi nhọ Dabba Mallaputta với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).

Sau khi khiển trách, ...(nt)... Ngài đã nói pháp thoại thích đáng và phù hợp cho các Tỳ-khuru rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

18. – Này các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy, hội chúng hãy ban cho cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đến Dabba Mallaputta là vị thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ.² Và này các Tỳ-khuru, nên ban cho như vậy: Này các Tỳ-khuru, Dabba Mallaputta ấy nên đi đến hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đánh lễ ở bàn chân các Tỳ-khuru trưởng thượng, rồi ngồi chồm hổm, chấp tay lại và nên nói như vậy:

“Bạch các ngài, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka này bôi nhọ tôi với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Bạch các ngài, là người thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ, tôi đây thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ.”

Nên thỉnh cầu đến lần thứ nhì. ...(nt).

Nên thỉnh cầu đến lần thứ ba. “Bạch các ngài, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka này bôi nhọ tôi với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Bạch các ngài, là người thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ, tôi đây thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ lần thứ ba.”

19. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka này bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Là vị thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ, Đại đức Dabba Mallaputta thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ. Nếu là thời

² Ngài Buddhaghosa giải thích cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ này nên cho đến chính vị có các lậu hoặc đã được đoạn diệt, không cho đến vị khác ngay cả vị Bất lai (*Sđđ.* 1192).

điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đến Đại đức Dabba Mallaputta, là vị thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka này bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Là vị thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ, Đại đức Dabba Mallaputta thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ. Hội chúng ban cho cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đến Đại đức Dabba Mallaputta, là vị thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ. Đại đức nào đồng ý việc ban cho cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đến Đại đức Dabba Mallaputta, là vị thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì. ...(nt).

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba. Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka này bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Là vị thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ, Đại đức Dabba Mallaputta thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ. Hội chúng ban cho cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đến Đại đức Dabba Mallaputta, là vị thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ. Đại đức nào đồng ý việc ban cho cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đến Đại đức Dabba Mallaputta, là vị thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đã được hội chúng ban cho Đại đức Dabba Mallaputta, là vị thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Này các Tỳ-khuru, đây là năm sự ban cho đúng Pháp của cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ: Vị Tỳ-khuru được trong sạch không có phạm tội, các vị [khác] vu cáo vị ấy, vị ấy thỉnh cầu, hội chúng ban cho cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đến vị ấy đúng Pháp, với sự hợp nhất. Này các Tỳ-khuru, đây là năm sự ban cho đúng Pháp của cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ.

Dứt cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ.

--ooOoo--

3. HÀNH XỬ LUẬT KHI KHÔNG ĐIÊN CUỒNG

1. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khuru Gagga bị điên và bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi vị ấy khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Các Tỳ-khuru khiển trách Tỳ-khuru Gagga với tội đã được thực hiện [bởi vị ấy] khi bị điên, bị thay đổi tâm tính:

– Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?

Vị ấy nói như vậy:

– Nay các Đại đức, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Tôi không nhớ được điều ấy. Điều ấy đã được làm bởi tôi khi bị điên cuồng.

Mặc dầu được vị ấy nói như vậy, các vị vẫn khiển trách rằng:

– Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?

2. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phản nản, phê phán, chê bai rằng:

– Vì sao các Tỳ-khuru lại khiển trách Tỳ-khuru Gagga với tội đã được thực hiện khi vị ấy bị điên, bị thay đổi tâm tính: “Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?” Vị ấy nói như vậy: “Nay các Đại đức, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Tôi không nhớ được điều ấy. Điều ấy đã được làm bởi tôi khi bị điên cuồng.” Mặc dầu được vị ấy nói như vậy, các vị vẫn khiển trách rằng: “Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?”

Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).

Sau khi khiển trách, ...(nt)... Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

3. – Nay các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy, hội chúng hãy ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến Tỳ-khuru Gagga khi không bị điên cuồng. Và nay các Tỳ-khuru, nên ban cho như vậy: Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru Gagga ấy nên đi đến hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đánh lễ ở bàn chân các Tỳ-khuru trưởng thượng, rồi ngồi chồm hổm, chấp tay lại và nên nói như vậy:

“Bạch các ngài, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Các Tỳ-khuru khiển trách tôi với tội đã được thực hiện khi bị điên, bị thay đổi tâm tính: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Tôi nói với các vị ấy như vậy:

‘Nay các Đại đức, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Tôi không nhớ được điều ấy. Điều ấy đã được làm bởi tôi khi bị điên cuồng.’ Mặc dầu được tôi nói như vậy, các vị vẫn khiển trách rằng: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Bạch các ngài,

giờ không điên cuồng, tôi đây thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật khi không điên cuồng.”

Nên thỉnh cầu đến lần thứ nhì. ...(nt).

Nên thỉnh cầu đến lần thứ ba. “Bạch các ngài, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Các Tỳ-khuru khiển trách tôi với tội đã được thực hiện khi bị điên, bị thay đổi tâm tính: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Tôi nói với các vị ấy như vậy: ‘Này các Đại đức, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Tôi không nhớ được điều ấy. Điều ấy đã được làm bởi tôi khi bị điên cuồng.’ Mặc dầu được tôi nói như vậy, các vị vẫn khiển trách rằng: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Bạch các ngài, giờ không bị điên cuồng, tôi đây thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật khi không điên cuồng lần thứ ba.”

4. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỳ-khuru Gagga này đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi vị ấy khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Các Tỳ-khuru khiển trách Tỳ-khuru Gagga với tội đã được thực hiện khi bị điên, bị thay đổi tâm tính: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Vị ấy nói như vậy: ‘Này các Đại đức, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Tôi không nhớ được điều ấy. Điều ấy đã được làm bởi tôi khi bị điên cuồng.’ Mặc dầu được vị ấy nói như vậy, các vị vẫn khiển trách rằng: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Vị ấy giờ không bị điên cuồng nên thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật khi không điên cuồng. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến Tỳ-khuru Gagga khi không bị điên cuồng. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỳ-khuru Gagga này đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi vị ấy khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Các Tỳ-khuru khiển trách Tỳ-khuru Gagga với tội đã được thực hiện khi bị điên, bị thay đổi tâm tính: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Vị ấy nói như vậy:

‘Này các Đại đức, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Tôi không nhớ được điều ấy. Điều ấy đã được làm bởi tôi khi bị điên cuồng.’ Mặc dầu được vị ấy nói như vậy, các vị vẫn khiển trách

rằng: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Vị ấy giờ không bị điên cuồng nên thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật khi không điên cuồng. Hội chúng ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến Tỳ-khuru Gagga khi không bị điên cuồng. Đại đức nào đồng ý việc ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến Tỳ-khuru Gagga khi không bị điên cuồng xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì. ...(nt).

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba. ...(nt).

Cách hành xử Luật khi không điên cuồng đã được hội chúng ban cho Tỳ-khuru Gagga khi không bị điên cuồng. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

5. Nay các Tỳ-khuru, đây là ba sự ban cho sai Pháp của cách hành xử Luật khi không điên cuồng, ba [sự ban cho] là đúng Pháp.

Thế nào là ba sự ban cho sai Pháp của cách hành xử Luật khi không điên cuồng? Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru vi phạm tội. Hội chúng, hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?” Vị ấy dần có nhớ vẫn nói như vậy: “Nay các Đại đức, tôi không nhớ là đã phạm tội như thế.” Hội chúng ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến vị ấy. Việc ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng là sai Pháp.

Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru vi phạm tội. Hội chúng, hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?” Vị ấy dần có nhớ vẫn nói như vậy: “Nay các Đại đức, tôi nhớ như là từ giấc mơ vậy.” Hội chúng ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến vị ấy. Việc ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng là sai Pháp.

Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru vi phạm tội. Hội chúng, hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?” Vị ấy là vị không bị điên, [giả vờ] hành động trên cơ sở bị điên [nói rằng]: “Tôi cũng làm như thế. Các vị cũng làm như thế. Điều ấy cũng được phép đối với tôi. Điều ấy cũng được phép đối với các vị.” Hội chúng ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến vị ấy. Việc ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng là sai Pháp. Đây là ba sự ban cho sai Pháp của cách hành xử Luật khi không điên cuồng.

6. Thế nào là ba sự ban cho đúng Pháp của cách hành xử Luật khi không điên cuồng?

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru bị điên, bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động được thực hiện bởi vị ấy khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Hội chúng hoặc nhiều vị, hoặc một

vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?” Vị ấy thật không nhớ được nên nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi không nhớ được là đã phạm tội như thế.” Hội chúng ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến vị ấy. Việc ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng là đúng Pháp.

Này các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru bị điên, bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động được thực hiện bởi vị ấy khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Hội chúng hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?” Vị ấy thật không nhớ được nên nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi nhớ như là từ giấc mơ vậy.” Hội chúng ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến vị ấy. Việc ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng là đúng Pháp.

Này các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru bị điên, bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động được thực hiện bởi vị ấy khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Hội chúng hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?” Vị ấy là vị bị điên, hành động trên cơ sở bị điên [nói rằng]: “Tôi cũng làm như thế. Các vị cũng làm như thế. Điều ấy cũng được phép đối với tôi. Điều ấy cũng được phép đối với các vị.” Hội chúng ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến vị ấy. Việc ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng là đúng Pháp.

**Đây là ba sự ban cho đúng Pháp của cách
hành xử Luật khi không điên cuồng.**

--ooOoo--

4. VIỆC PHÁN XỬ THEO TỘI ĐÃ ĐƯỢC THỪA NHẬN

7. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư thực hiện các hành sự khiển trách, chỉ dạy, xua đuổi, hòa giải, và án treo đối với các Tỳ-khuru không có sự thừa nhận. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư lại thực hiện các hành sự khiển trách, chỉ dạy, xua đuổi, hòa giải, và án treo đối với các Tỳ-khuru không có sự thừa nhận?”

Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy. ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, hành sự khiển trách hoặc chỉ dạy, hoặc xua đuổi, hoặc hòa giải, hoặc án treo không nên thực hiện đối với các Tỳ-khuru không có sự thừa nhận; vị nào thực hiện thì phạm tội *Dukkaṭa*.

8. Nay các Tỳ-khuru, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận như vậy là sai Pháp, như vậy là đúng Pháp. Và nay các Tỳ-khuru, thế nào là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là sai Pháp?

Vị Tỳ-khuru phạm tội *Pārājika*. Hội chúng hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Có phải vị Đại đức đã phạm tội *Pārājika*?” Vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi đã không phạm tội *Pārājika*, tôi đã phạm tội *Saṅghādisesa*.” Hội chúng hành sự cho vị ấy với tội *Saṅghādisesa*. Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là sai Pháp.

Vị Tỳ-khuru phạm tội *Pārājika*. Hội chúng hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Có phải vị Đại đức đã phạm tội *Pārājika*?” Vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi đã không phạm tội *Pārājika*, tôi đã phạm tội *Thullaccaya*. ...(nt)... tội *Pācittiya*. ...(nt)... tội *Pāṭidesanīya*. ...(nt)... tội *Dukkaṭa*. ...(nt)... tội *Dubbhāsita*. Hội chúng hành sự cho vị ấy với tội *Dubbhāsita*. Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là sai Pháp.

Vị Tỳ-khuru phạm tội *Saṅghādisesa*. ...(nt)... tội *Thullaccaya*. ...(nt)... tội *Pācittiya*. ...(nt)... tội *Pāṭidesanīya*. ...(nt)... tội *Dukkaṭa*. ...(nt)... tội *Dubbhāsita*. Hội chúng, hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Có phải vị Đại đức đã phạm tội *Dubbhāsita*?” Vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi đã không phạm tội *Dubbhāsita*, tôi đã phạm tội *Pārājika*.” Hội chúng hành sự cho vị ấy với tội *Pārājika*. Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là sai Pháp.

Vị Tỳ-khuru phạm tội *Dubbhāsita*. Hội chúng hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Có phải vị Đại đức đã phạm tội *Dubbhāsita*?” Vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi đã không phạm tội *Dubbhāsita*, tôi đã phạm tội *Saṅghādisesa*. ...(nt)... tôi đã phạm tội *Thullaccaya*. ...(nt)... tội *Pācittiya*. ...(nt)... tội *Pāṭidesanīya*. ...(nt)... tội *Dukkaṭa*.” Hội chúng hành sự cho vị ấy với tội *Dukkaṭa*. Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là sai Pháp. Nay các Tỳ-khuru, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận như thế gọi là sai Pháp.

9. Nay các Tỳ-khuru, thế nào là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là đúng Pháp?

Vị Tỳ-khuru phạm tội *Pārājika*. Hội chúng hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Có phải vị Đại đức đã phạm tội *Pārājika*?” Vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi đã phạm tội *Pārājika*.” Hội chúng hành sự cho vị ấy với tội *Pārājika*. Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là đúng Pháp.

Vị Tỳ-khuru phạm tội *Saṅghādisesa*. ...(nt)... tội *Thullaccaya*. ...(nt)... tội *Pācittiya*. ...(nt)... tội *Pāṭidesanīya*. ...(nt)... tội *Dukkaṭa*. ...(nt)... tội *Dubbhāsita*.

Hội chúng hoặc nhiều vị, hoặc một vị khiển trách vị ấy về điều ấy: “Có phải vị Đại đức đã phạm tội *Dubbhāsita*?” Vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi đã phạm tội *Dubbhāsita*.” Hội chúng hành sự cho vị ấy với tội *Dubbhāsita*. Việc phán xử theo tội đã được thừa nhận là đúng Pháp.

Này các Tỳ-khuru, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận như thế gọi là đúng Pháp.

--ooOoo--

5. THUẬN THEO SỐ ĐÔNG

10. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru sống có nảy sinh các sự xung đột giữa hội chúng, có nảy sinh các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi và làm tổn thương lẫn nhau bằng các vũ khí của mồm miệng. Họ không thể giải quyết sự tranh tụng ấy. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép giải quyết sự tranh tụng có hình thức như thế thuận theo số đông.

11. Vị Tỳ-khuru có năm yếu tố nên được chỉ định làm vị phân phát thẻ: Là vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi và là vị biết [thẻ] đã được nhận hay đã không được nhận. Và này các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu; sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phát thẻ. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phát thẻ. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phát thẻ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị phân phát thẻ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

12. Này các Tỳ-khuru, đây là mười sự phân phát thẻ sai Pháp, mười [sự phân phát thẻ] đúng Pháp.

Thế nào là mười sự phân phát thẻ sai Pháp? Khi sự tranh tụng là việc nhỏ nhặt, chưa đến mức phải xử lý,³ không được nhớ lại hoặc [không được] làm cho nhớ lại, [vị phân phát thẻ] biết rằng: “Các vị nói sai Pháp là nhiều hơn”,

³ *Na gatigatam hoti*: Ngài Buddhaghosa giải thích rằng sự tranh tụng ấy chưa được đưa đến hai, ba trú xứ, tại nơi ấy hoặc tại chính nơi kia chưa được phán xét hai, ba lần (*VinA*. VI. 1192).

[nghĩ rằng]: “Có lẽ các vị nói sai Pháp là nhiều hơn”, biết rằng: “Hội chúng sẽ bị chia rẽ”, [nghĩ rằng]: “Có lẽ hội chúng sẽ bị chia rẽ”, các vị nhận lãnh thẻ không được hợp lệ, các vị có sự chia phe nhóm khi nhận lãnh thẻ, các vị nhận lãnh không theo quan điểm [của bản thân]. Đây là mười sự phân phát thẻ sai Pháp.

Thế nào là mười sự phân phát thẻ đúng Pháp? Khi sự tranh tụng không phải là việc nhỏ nhặt, đã đến mức phải xử lý, được nhớ lại hoặc [được] làm cho nhớ lại, [vị phân phát thẻ] biết rằng: “Các vị nói đúng Pháp là nhiều hơn”, [nghĩ rằng]: “Có lẽ các vị nói đúng Pháp là nhiều hơn”, biết rằng: “Hội chúng sẽ không bị chia rẽ”, [nghĩ rằng]: “Có lẽ hội chúng sẽ không bị chia rẽ”, các vị nhận lãnh thẻ một cách hợp lệ, các vị có sự hợp nhất khi nhận lãnh thẻ, các vị nhận lãnh theo quan điểm [của bản thân]. Đây là mười sự phân phát thẻ đúng Pháp.

--ooOoo--

6. THEO TỘI CỦA VỊ ẤY

13. Vào lúc bảy giờ, Tỳ-khuru Uvāḷa, trong khi được thẩm vấn về tội giữa hội chúng đã phủ nhận rồi lại thừa nhận, đã thừa nhận rồi lại phủ nhận, tránh né tội ấy bằng một tội khác, cố tình nói lời dối trá.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phản nản, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao Tỳ-khuru Uvāḷa, trong khi được thẩm vấn về tội giữa hội chúng đã phủ nhận rồi lại thừa nhận, đã thừa nhận rồi lại phủ nhận, tránh né tội ấy bằng một tội khác, cố tình nói lời dối trá?”

14. Sau đó, các Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy. ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy, hội chúng hãy thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đến Tỳ-khuru Uvāḷa. Và nay các Tỳ-khuru, nên thực hiện như vậy: Trước hết, Tỳ-khuru Uvāḷa cần được quở trách; sau khi quở trách, cần được nhắc nhở; sau khi nhắc nhở rồi cần được xác định tội; sau khi được xác định tội, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỳ-khuru Uvāḷa này, trong khi được thẩm vấn về tội giữa hội chúng đã phủ nhận rồi lại thừa nhận, đã thừa nhận rồi lại phủ nhận, tránh né tội ấy bằng một tội khác, cố tình nói lời dối trá. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đến Tỳ-khuru Uvāḷa. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỳ-khuru Uvāla này, trong khi được thăm vấn về tội giữa hội chúng đã phủ nhận rồi lại thừa nhận, đã thừa nhận rồi lại phủ nhận, tránh né tội ấy bằng một tội khác, cố tình nói lời dối trá. Hội chúng thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đến Tỳ-khuru Uvāla. Đại đức nào đồng ý việc thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đến Tỳ-khuru Uvāla xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì. ...(nt).

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba. ...(nt).

Hành sự theo tội của vị ấy đã được hội chúng thực hiện đến Tỳ-khuru Uvāla. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Này các Tỳ-khuru, đây là năm sự thực hiện đúng Pháp của hành sự theo tội của vị ấy: Là vị không trong sạch, không có hổ thẹn, có sự khiển trách, hội chúng thực hiện hành sự theo tội của vị ấy cho vị ấy đúng theo pháp, với sự hợp nhất. Này các Tỳ-khuru, đây là năm sự thực hiện đúng Pháp của hành sự theo tội của vị ấy.

MƯỜI HAI HÀNH SỰ SAI PHÁP

15. Này các Tỳ-khuru, hành sự theo tội của vị ấy là hành sự sai Pháp, là hành sự sai Luật, và đã được giải quyết tội khi có ba yếu tố: Được thực hiện thiếu sự hiện diện, được thực hiện thiếu sự tra hỏi, được thực hiện với sự không thừa nhận. ...(nt)... Được thực hiện khi chưa xác định tội, được thực hiện không theo pháp, được thực hiện theo phe nhóm. Này các Tỳ-khuru, hành sự theo tội của vị ấy có ba yếu tố này là hành sự sai Pháp, là hành sự sai Luật và đã được giải quyết tội. [Nên được giải thích chi tiết như hành sự khiển trách].

MƯỜI HAI HÀNH SỰ ĐÚNG PHÁP

16. Này các Tỳ-khuru, hành sự theo tội của vị ấy là hành sự đúng Pháp, là hành sự đúng Luật và đã được giải quyết tốt đẹp khi có ba yếu tố: Được thực hiện với sự hiện diện, được thực hiện từ sự tra hỏi, được thực hiện với sự thừa nhận. ...(nt)... Được thực hiện sau khi xác định tội, được thực hiện đúng theo pháp, được thực hiện với sự hợp nhất. Này các Tỳ-khuru, hành sự theo tội của vị ấy có ba yếu tố này là hành sự đúng Pháp, là hành sự đúng Luật và đã được giải quyết tốt đẹp. [Nên được giải thích chi tiết như phần sáng ở hành sự khiển trách].

SÁU TRƯỜNG HỢP TRONG KHI MONG MUỐN

17. Nay các Tỳ-khuru, hội chúng trong khi mong muốn, có thể thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đối với vị Tỳ-khuru có ba yếu tố: Vị thường gây nên sự xung đột, thường gây nên sự cãi cọ, thường gây nên sự tranh luận, thường gây nên sự nói chuyện nhảm nhí, thường gây nên sự tranh tụng trong hội chúng; hạng ngu si, thiếu kinh nghiệm, phạm nhiều tội, không có giới hạn [về tội]; hạng sống thân cận với các gia chủ bằng những giao thiệp không đúng đắn với hàng tại gia.

Nay các Tỳ-khuru, hội chúng trong khi mong muốn, có thể thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đối với vị Tỳ-khuru có ba yếu tố này. (1)

Nay các Tỳ-khuru, hội chúng trong khi mong muốn, có thể thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đối với vị Tỳ-khuru có ba yếu tố khác nữa: Vị bị hư hỏng về giới thuộc tăng thượng giới, vị bị hư hỏng về hạnh kiểm thuộc tăng thượng hạnh, vị bị hư hỏng về tri kiến thuộc tà kiến cực đoan. Nay các Tỳ-khuru, ...(nt)... có ba đặc tính này. (2)

Nay các Tỳ-khuru, ...(nt)... có ba đặc tính khác nữa: Vị chê bai đức Phật, vị chê bai Giáo pháp, vị chê bai Hội chúng. Nay các Tỳ-khuru, hội chúng trong khi mong muốn, có thể thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đối với vị Tỳ-khuru có ba yếu tố này. (3)

Nay các Tỳ-khuru, hội chúng trong khi mong muốn, có thể thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đối với ba hạng Tỳ-khuru: Hạng thường gây nên sự xung đột, ...(nt)... thường gây nên sự tranh tụng trong hội chúng; hạng ngu si, thiếu kinh nghiệm, phạm nhiều tội, không có giới hạn [về tội]; hạng sống thân cận với các gia chủ bằng những giao thiệp không đúng đắn với hàng tại gia. Nay các Tỳ-khuru, hội chúng trong khi mong muốn, có thể thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đối với ba hạng Tỳ-khuru này. (4)

Nay các Tỳ-khuru, hội chúng trong khi mong muốn, có thể thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đối với ba hạng Tỳ-khuru khác nữa: Hạng bị hư hỏng về giới thuộc tăng thượng giới, hạng bị hư hỏng về hạnh kiểm thuộc tăng thượng hạnh, hạng bị hư hỏng về tri kiến thuộc tà kiến cực đoan. Nay các Tỳ-khuru, ...(nt)... đối với ba hạng Tỳ-khuru này. (5)

Nay các Tỳ-khuru, ...(nt)... có ba hạng Tỳ-khuru khác nữa: Hạng chê bai đức Phật, hạng chê bai Giáo pháp, hạng chê bai Hội chúng. Nay các Tỳ-khuru, hội chúng trong khi mong muốn, có thể thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đối với ba hạng Tỳ-khuru này. (6)

Dứt sáu trường hợp trong khi mong muốn.

MƯỜI TÁM PHẬN SỰ

18. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru được thực hiện hành sự theo tội của vị ấy nên làm phận sự đúng đắn. Trong trường hợp này, các phận sự đúng đắn ấy là không nên ban phép tu lên bậc trên, không nên ban cho phép nương nhờ, không nên bảo Sa-di phục vụ, không nên ưng thuận sự chỉ định giảng dạy Tỳ-khuru-ni, không nên giảng dạy Tỳ-khuru-ni dầu đã được chỉ định, ...(nt)... [không nên] cấu kết với các Tỳ-khuru.

Sau đó, hội chúng đã thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đối với Tỳ-khuru Uvāḷa.

--ooOoo--

7. CÁCH DÙNG CỔ CHE LẤP

19. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện. Khi ấy, điều này đã khởi đến các vị Tỳ-khuru ấy: “Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện. Nếu chúng ta xử lý lẫn nhau bằng các tội này, sự tranh tụng ấy còn có thể đưa đến lung củng, đưa đến sôi động, đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa; vậy chúng ta nên thực hành như thế nào?”

20. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện. Nay các Tỳ-khuru, trong trường hợp ấy, nếu các Tỳ-khuru [nghĩ] như vậy: “Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, có nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện. Nếu chúng ta xử lý lẫn nhau bằng các tội này, sự tranh tụng ấy còn có thể đưa đến lung củng, đưa đến sôi động, đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa?” Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép giải quyết sự tranh tụng có hình thức như thế bằng cách dùng cổ che lấp.

Và nay các Tỳ-khuru, nên giải quyết như vậy: Toàn bộ tất cả nên tụ họp lại một chỗ; sau khi tụ họp lại, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện. Nếu chúng ta xử

lý lẫn nhau bằng các tội này, sự tranh tụng ấy còn có thể đưa đến lung củng, đưa đến sôi động, đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên giải quyết sự tranh tụng này bằng cách dùng cỏ che lấp, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng,⁴ ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ.”

21. Một vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực trong số các Tỳ-khuru, cùng thuộc về một phe nên thông báo đến phe của mình rằng:

“Bạch chư Đại đức, xin hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hiện. Nếu chúng ta xử lý lẫn nhau bằng các tội này, sự tranh tụng ấy còn có thể đưa đến lung củng, đưa đến sôi động, đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa. Nếu là thời điểm thích hợp cho chư Đại đức, tôi sẽ trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng tội của chính chư Đại đức và tội của tôi, vì sự lợi ích của chính chư Đại đức và vì sự lợi ích của tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ.”

Rồi một vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực trong số các Tỳ-khuru cùng thuộc về phe kia nên thông báo đến phe của mình rằng:

“Bạch chư Đại đức, xin hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn ...(nt)... đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa. Nếu là thời điểm thích hợp cho chư Đại đức, tôi sẽ trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng tội của chính chư Đại đức và tội của tôi, vì sự lợi ích của chính chư Đại đức và vì sự lợi ích của tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ.”

22. Sau đó, hội chúng nên được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực trong số các Tỳ-khuru cùng thuộc về một phe rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn ...(nt)... đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, tôi xin trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng tội của chính các Đại đức này và tội của tôi, vì sự lợi ích của chính các Đại đức này và vì sự lợi ích của tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn ...(nt)... đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa. Vì sự lợi ích của chính các Đại đức này và vì sự lợi ích của tôi, tôi xin trình báo bằng cách dùng cỏ

⁴ Lỗi nghiêm trọng là tội *Pārājika* và tội *Saṅghādisesa* (*VinA.* VI. 1194).

che lấp giữa hội chúng tội của chính các Đại đức này và tội của tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Đại đức nào đồng ý việc trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng đối với các tội này của chúng tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ, xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Các tội này của chúng tôi đã được trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

23. Rồi hội chúng nên được thông báo bởi vị Tỳ-khưu kinh nghiệm, có năng lực trong số các Tỳ-khưu cùng thuộc về phe kia rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn...(nt)... đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, tôi xin trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng, ...(nt)... ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn...(nt)... đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa. Vì sự lợi ích của chính các Đại đức này và vì sự lợi ích của tôi, tôi xin trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng, ...(nt)... ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Đại đức nào đồng ý việc trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng đối với các tội này của chúng tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ, xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Các tội này của chúng tôi đã được trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

Và này các Tỳ-khưu, như thế các Tỳ-khưu ấy đã được thoát khỏi các tội ấy, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ, ngoại trừ [các vị] có quan điểm khác về hành sự này, ngoại trừ các vị không hiện diện ở đó.

--ooOoo--

8. BỐN SỰ TRANH TỤNG

24. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru tranh cãi với các Tỳ-khuru-ni, các Tỳ-khuru-ni cũng tranh cãi với các Tỳ-khuru. Tỳ-khuru Channa, sau khi theo phe các Tỳ-khuru-ni cũng tranh cãi với các Tỳ-khuru và được xem là thuộc phe các Tỳ-khuru-ni. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao Tỳ-khuru Channa, sau khi theo phe các Tỳ-khuru-ni, lại tranh cãi với các Tỳ-khuru và được xem là thuộc phe các Tỳ-khuru-ni?”

Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy. ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

25. – Này các Tỳ-khuru, đây là bốn sự tranh tụng: Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội và sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Ở đây, thế nào là sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi? Này các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru tranh cãi rằng: “Đây là Pháp”, hoặc “đây không phải là Pháp”, hoặc “đây là Luật”, hoặc “đây không phải là Luật”, hoặc “điều ấy đã được đáng Thiện Thệ thuyết giảng và nói đến”, hoặc “điều ấy đã không được đáng Thiện Thệ thuyết giảng và nói đến”, hoặc “điều ấy đã được đáng Thiện Thệ thực hành”, hoặc “điều ấy đã không được đáng Thiện Thệ thực hành”, hoặc “điều ấy đã được đáng Thiện Thệ quy định”, hoặc “điều ấy đã không được đáng Thiện Thệ quy định”, hoặc “điều ấy là phạm tội”, hoặc “điều ấy là không phạm tội”, hoặc “điều ấy là tội nhẹ”, hoặc “điều ấy là tội nặng”, hoặc “tội còn dư sót”, hoặc “tội không còn dư sót”,⁵ hoặc “tội xấu xa”, hoặc “tội không xấu xa.” Ở đây, việc nào là sự xung đột, sự gây gổ, sự tranh luận, sự tranh cãi, nhiều quan điểm, khác quan điểm, sự nói lời thô lỗ, sự cãi vã; việc ấy được gọi là sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi.

Ở đây, thế nào là sự tranh tụng liên quan đến khiển trách? Này các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru khiển trách vị Tỳ-khuru với sự hư hỏng về giới, hoặc với sự hư hỏng về hạnh kiểm, hoặc với sự hư hỏng về tri kiến, hoặc với sự hư hỏng về nuôi mạng. Trong trường hợp ấy, việc nào là sự khiển trách, sự xoi mói, sự buộc tội, sự chỉ trích, sự moi móc, sự xúi giục, sự khích động; việc ấy được gọi là sự tranh tụng liên quan đến khiển trách.

Ở đây, thế nào là sự tranh tụng liên quan đến tội? Năm nhóm tội⁶ là sự tranh tụng liên quan đến tội, bảy nhóm tội⁷ là sự tranh tụng liên quan đến tội; việc ấy được gọi là sự tranh tụng liên quan đến tội.

⁵ Tội không còn dư sót là nhóm tội *Pārājika*. Tội còn dư sót là sáu nhóm tội còn lại (*VinA*. VII. 1319).

⁶ Năm nhóm tội: *Pārājika*, *Saṅghādisesa*, *Nissaggiya Pācittiya*, *Pācittiya* và *Dukkaṭa*.

⁷ Thêm vào *Thullaccaya* và *Dubbhāsita* là bảy.

Ở đây, thế nào là sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ? Việc gì thuộc về hội chúng cần phải hoàn thành, cần phải thực hiện, [tức là] hành sự với lời công bố,⁸ hành sự với lời đề nghị, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ hai, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ tư. Việc ấy được gọi là sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

26. Nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi là gì? Có sáu nguyên nhân tranh cãi là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi. Cũng có ba nguyên nhân không tốt đẹp là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi và cũng có ba nguyên nhân tốt đẹp là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi.

Sáu nguyên nhân tranh cãi nào là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi? Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru trở nên giận dữ, có sự hằn học. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru nào trở nên giận dữ, có sự hằn học, vị ấy sống không tôn kính, không phục tùng bậc Đạo sư; sống không tôn kính, không phục tùng Giáo pháp; sống không tôn kính, không phục tùng Hội chúng; có sự thực hành không trọn vẹn việc học tập. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru nào sống không tôn kính, không phục tùng bậc Đạo sư; ...(nt)... Giáo pháp; ...(nt)... Hội chúng; ...(nt)... có sự thực hành không trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự tranh cãi trong hội chúng. Đó là sự tranh cãi đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nay các Tỳ-khuru, nếu các người nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan và khách quan, nay các Tỳ-khuru, trong trường hợp ấy, các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Nay các Tỳ-khuru, nếu các người không nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, nay các Tỳ-khuru, trong trường hợp ấy, các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai, cho chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Như thế nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai.

Nay các Tỳ-khuru, còn có điều khác nữa: Có vị Tỳ-khuru trở nên đạo đức giả, dối trá; ...(nt)... trở nên đổ kỵ, bòn xén; ...(nt)... trở nên mưu mẹo, xảo trá; ...(nt)... trở nên ác độc tà kiến; ...(nt)... trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru nào trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi, vị ấy sống không tôn kính, không phục tùng bậc Đạo sư; sống không tôn kính, không phục tùng Giáo pháp; sống không tôn kính, không phục tùng Hội chúng; có sự thực hành không trọn vẹn việc học tập. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru nào sống không tôn kính, không phục tùng

⁸ Hành sự công bố hành xử 5 trường hợp: Sự phục hồi, sự đuổi đi, hành sự cạo tóc (*bhaṇḍukamma*), hình phạt *Brahma* (Phạm đàn), và hành sự có sự khác biệt về tướng trạng là thứ năm. Xem tr. 1399 trong tập này; *TTPV*, tập 9, *Parivāra* (*Tập yếu*) II, tr. 306.

bậc Đạo sư; ...(nt)... Giáo pháp; ...(nt)... Hội chúng; ...(nt)... có sự thực hành không trọn vẹn việc học tập, vì ấy gây nên sự tranh cãi trong hội chúng. Đó là sự tranh cãi đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nay các Tỳ-khuru, nếu các người nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan và khách quan, nay các Tỳ-khuru, trong trường hợp ấy, các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Nay các Tỳ-khuru, nếu các người không nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, nay các Tỳ-khuru, trong trường hợp ấy, các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Như thế nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai. Sáu nguyên nhân tranh cãi này là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi.

27. Ba nguyên nhân không tốt đẹp nào là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi?

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các vị Tỳ-khuru tranh cãi do tâm tham lam, tranh cãi do tâm xấu xa, tranh cãi do tâm mê muội rằng: “Đây là Pháp”, hoặc “đây không phải là Pháp”, hoặc “đây là Luật”, hoặc “đây không phải là Luật”, hoặc “điều ấy đã được đáng Thiện Thệ thuyết giảng và nói đến”, hoặc “điều ấy đã không được đáng Thiện Thệ thuyết giảng và nói đến”, hoặc “điều ấy đã được đáng Thiện Thệ thực hành”, hoặc “điều ấy đã không được đáng Thiện Thệ thực hành”, hoặc “điều ấy đã được đáng Thiện Thệ quy định”, hoặc “điều ấy đã không được đáng Thiện Thệ quy định”, hoặc “điều ấy là phạm tội”, hoặc “điều ấy là không phạm tội”, hoặc “điều ấy là tội nhẹ”, hoặc “điều ấy là tội nặng”, hoặc “tội còn dư sót”, hoặc “tội không còn dư sót”, hoặc “tội xấu xa”, hoặc “tội không xấu xa.” Ba nguyên nhân không tốt đẹp này là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi.

Ba nguyên nhân tốt đẹp nào là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi?

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru tranh cãi do tâm không tham lam, tranh cãi do tâm không xấu xa, tranh cãi do tâm không mê muội rằng: “Đây là Pháp”, hoặc “đây không phải là Pháp”, ...(nt)... hoặc “tội xấu xa”, hoặc “tội không xấu xa.” Ba nguyên nhân tốt đẹp này là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi.

28. Nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách là gì?

– Có sáu nguyên nhân khiển trách là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách. Cũng có ba nguyên nhân không tốt đẹp là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách; và cũng có ba nguyên nhân tốt đẹp

là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách. Cơ thể (thân) cũng là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách và lời nói (khẩu) cũng là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách.

Sáu nguyên nhân khiển trách nào là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiển trách?

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru trở nên giận dữ, có sự hăn học. Vị Tỳ-khuru nào trở nên giận dữ, có sự hăn học, vị ấy sống không tôn kính, không phục tùng bậc Đạo sư; sống không tôn kính, không phục tùng Giáo pháp; sống không tôn kính, không phục tùng Hội chúng; có sự thực hành không trọn vẹn việc học tập. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru nào sống không tôn kính, không phục tùng bậc Đạo sư; ...(nt)... Giáo pháp; ...(nt)... Hội chúng; ...(nt)... có sự thực hành không trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự khiển trách trong hội chúng là sự khiển trách đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nay các Tỳ-khuru, nếu các người nhận thức được nguyên nhân khiển trách có hình thức như thế một cách chủ quan và khách quan, nay các Tỳ-khuru, trong trường hợp ấy, các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy. Nay các Tỳ-khuru, nếu các người không nhận thức được nguyên nhân khiển trách có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, nay các Tỳ-khuru, trong trường hợp ấy, các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy. Như thế nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai.

29. Nay các Tỳ-khuru, còn có điều khác nữa: Có vị Tỳ-khuru trở nên đạo đức giả, dối trá; ...(nt)... trở nên đồ kỵ, bòn xén; ...(nt)... trở nên mưu mẹo, xảo trá; ...(nt)... trở nên ác độc, tà kiến; ...(nt)... trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru nào trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi, vị ấy sống không tôn kính, không phục tùng bậc Đạo sư; sống không tôn kính, không phục tùng Giáo pháp; sống không tôn kính, không phục tùng Hội chúng; có sự thực hành không trọn vẹn việc học tập. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru nào sống không tôn kính, không phục tùng bậc Đạo sư; ...(nt)... Giáo pháp; ...(nt)... Hội chúng; ...(nt)... có sự thực hành không trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự khiển trách trong hội chúng là sự khiển trách đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nay các Tỳ-khuru, nếu các người nhận thức được nguyên nhân khiển trách có hình thức như thế một cách chủ quan và khách quan, nay các Tỳ-khuru, trong trường hợp ấy, các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy. Nay các

Tỳ-khuru, nếu các người không nhận thức được nguyên nhân khiến trách có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, này các Tỳ-khuru, trong trường hợp ấy, các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân khiến trách xấu xa ấy. Như thế nguyên nhân khiến trách xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế nguyên nhân khiến trách xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai. Sáu nguyên nhân khiến trách này là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiến trách.

30. Ba nguyên nhân không tốt đẹp nào là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiến trách?

– Này các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru khiến trách vị Tỳ-khuru do tâm tham lam, khiến trách do tâm xấu xa, khiến trách do tâm mê muội với sự hư hỏng về giới, hoặc với sự hư hỏng về hạnh kiểm, hoặc với sự hư hỏng về tri kiến, hoặc với sự hư hỏng về nuôi mạng. Ba nguyên nhân không tốt đẹp này là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiến trách.

Ba nguyên nhân tốt đẹp nào là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiến trách?

– Này các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru khiến trách vị Tỳ-khuru do tâm không tham lam, khiến trách do tâm không xấu xa, khiến trách do tâm không mê muội với sự hư hỏng về giới, với sự hư hỏng về hạnh kiểm, với sự hư hỏng về tri kiến, hoặc với sự hư hỏng về nuôi mạng. Ba nguyên nhân tốt đẹp này là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiến trách.

31. Cơ thể (thân) như thế nào là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiến trách?

– Ở đây, có vị có màu da tối, có vóc dáng xấu xí, lùn tịt, nhiều bệnh: Hoặc là chột mắt, hoặc là chân bị tật, hoặc bị què, hoặc bị liệt nửa thân, các vị khiến trách vị ấy về điều ấy. Cơ thể (thân) như thế ấy là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiến trách.

Lời nói (khẩu) như thế nào là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiến trách? Ở đây, có vị có giọng nói khó [nghe], có tật cà lăm, có giọng nói khàn khàn, các vị khiến trách vị ấy về điều ấy. Lời nói (khẩu) như thế ấy là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến khiến trách.

32. Nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tội là gì?

– Sáu nguồn sanh tội là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tội. Có sự phạm tội sanh lên do thân, không do khẩu, không do ý. Có sự phạm tội sanh lên do khẩu, không do thân, không do ý. Có sự phạm tội sanh lên do thân và do khẩu, không do ý. Có sự phạm tội sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Có sự phạm tội sanh lên do khẩu và do ý, không do thân. Có sự phạm tội sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Sáu nguồn sanh tội này là nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến tội.

33. Nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ là gì?

– Có một nguyên nhân của sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ là hội chúng.

34. Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi là tốt, là xấu, [hay] là không tốt không xấu?

– Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi có thể là tốt, có thể là xấu, có thể là không tốt không xấu.

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi nào là tốt?

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru tranh cãi do tâm thiện: “Đây là Pháp”, hoặc “đây không phải là Pháp”, ...(nt)... hoặc “tội xấu xa”, hoặc “tội không xấu xa.” Trong trường hợp ấy, việc nào là sự xung đột, gây gổ, tranh luận, tranh cãi, nhiều quan điểm, khác quan điểm, sự nói lời thô lỗ, sự cãi vã; việc ấy tức là sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, được gọi là tốt.

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi nào là xấu?

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru tranh cãi do tâm bất thiện: “Đây là Pháp”, hoặc “đây không phải là Pháp”, ...(nt)... “tội xấu xa”, hoặc “tội không xấu xa.” Trong trường hợp ấy, việc nào là sự xung đột, gây gổ, tranh luận, tranh cãi, nhiều quan điểm, khác quan điểm, sự nói lời thô lỗ, sự cãi vã; việc ấy tức là sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, được gọi là xấu.

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi nào là không tốt không xấu?

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các vị Tỳ-khuru tranh cãi với tâm vô ký: “Đây là Pháp”, hoặc “đây không phải là Pháp”, ...(nt)... hoặc “tội xấu xa”, hoặc “tội không xấu xa.” Trong trường hợp ấy, việc nào là sự xung đột, gây gổ, ...(nt)... sự nói lời thô lỗ, sự cãi vã; việc ấy tức là sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, được gọi là không tốt không xấu.

Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách là tốt, là xấu, [hay] là không tốt không xấu?

– Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách có thể là tốt, có thể là xấu, có thể là không tốt không xấu.

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách nào là tốt?

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru do tâm thiện khiển trách vị Tỳ-khuru với sự hư hỏng về giới, với sự hư hỏng về hạnh kiểm, với sự hư hỏng về tri kiến, hoặc với sự hư hỏng về nuôi mạng. Trong trường hợp ấy, việc nào là sự khiển trách, sự xoi mói, sự buộc tội, sự chỉ trích, sự moi móc, sự xúi giục, sự khích động; việc ấy tức là sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, được gọi là tốt.

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách nào là xấu?

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru do tâm bất thiện khiển trách vị Tỳ-khuru với sự hư hỏng về giới, hoặc với sự hư hỏng về hạnh kiểm, hoặc với

sự hư hỏng về tri kiến, hoặc với sự hư hỏng về nuôi mạng. Trong trường hợp ấy, việc nào là sự khiển trách, sự xoi mói, sự buộc tội, sự chỉ trích, sự moi móc, sự xúi giục, sự khích động; việc ấy tức là sự tranh tụng, liên quan đến khiển trách, được gọi là xấu.

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách nào là không tốt không xấu?

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru do tâm vô ký khiển trách vị Tỳ-khuru với sự hư hỏng về giới, với sự hư hỏng về hạnh kiểm, với sự hư hỏng về tri kiến, hoặc với sự hư hỏng về nuôi mạng. Trong trường hợp ấy, việc nào là sự khiển trách, sự xoi mói, sự buộc tội, sự chỉ trích, sự moi móc, sự xúi giục, sự khích động; việc ấy tức là sự tranh tụng, liên quan đến khiển trách, được gọi là không tốt không xấu.

36.⁹ Sự tranh tụng liên quan đến tội là xấu [hay] là không tốt không xấu?

– Sự tranh tụng liên quan đến tội có thể là xấu, có thể là không tốt không xấu, không có sự tranh tụng liên quan đến tội là tốt.

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến tội nào là xấu?

– Việc [vị Tỳ-khuru] có sự vi phạm trong khi nhận biết, trong khi nhận thức rõ, đã cố ý, rồi vượt qua; việc ấy tức là sự tranh tụng liên quan đến tội được gọi là xấu.

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến tội nào là không tốt không xấu?

– Nay các Tỳ-khuru, việc [vị Tỳ-khuru] có sự vi phạm trong khi không nhận biết, trong khi không nhận thức rõ, đã không cố ý, rồi không vượt qua; việc ấy tức là sự tranh tụng liên quan đến tội, được gọi là không tốt không xấu.

37. Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ là tốt, là xấu, [hay] là không tốt không xấu?

– Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ có thể là tốt, có thể là xấu, có thể là không tốt không xấu.

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ nào là tốt?

– Việc hội chúng thực hiện hành sự với lời công bố, hành sự với lời đề nghị, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ hai, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ tư với tâm thiện; việc ấy tức là sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, được gọi là tốt.

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ nào là xấu?

– Việc hội chúng thực hiện hành sự với lời công bố, hành sự với lời đề nghị, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ hai, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ tư với tâm bất thiện; việc ấy tức là sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, được gọi là xấu.

⁹ Dọ đánh số nhầm từ bản gốc Pāli (không có số 35) nên dịch giả giữ nguyên số lại như vậy để dễ đối chiếu (BBT).

Ở đây, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ nào là không tốt không xấu?

– Việc hội chúng thực hiện hành sự với lời công bố, hành sự với lời đề nghị, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ hai, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ tư với tâm vô ký; việc ấy tức là sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, được gọi là không tốt không xấu.

38. [Một việc có thể] là sự tranh cãi [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi; là sự tranh cãi, không là sự tranh tụng; là sự tranh tụng, không là sự tranh cãi; vừa là sự tranh tụng vừa là sự tranh cãi [hay không]?

– [Một việc] có thể là sự tranh cãi [hoặc là] sự tranh tụng, liên quan đến tranh cãi; có thể là sự tranh cãi, không là sự tranh tụng; có thể là sự tranh tụng, không là sự tranh cãi; có thể vừa là sự tranh tụng vừa là sự tranh cãi.

Ở đây, việc nào là sự tranh cãi [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi?

– Nay các Tỳ-khưu, trường hợp các Tỳ-khưu tranh cãi rằng: “Đây là Pháp”, hoặc “đây không phải là Pháp”, ...(nt)... hoặc “tội xấu xa”, hoặc “tội không xấu xa.” Trong trường hợp ấy, việc nào là sự xung đột, gây gổ, tranh luận, tranh cãi, nhiều quan điểm, khác quan điểm, sự nói lời thô lỗ, sự cãi vã; việc ấy là sự tranh cãi [hoặc là] sự tranh tụng, liên quan đến tranh cãi.

Ở đây, việc nào là sự tranh cãi, không là sự tranh tụng?

– Mẹ tranh cãi với con trai, con trai tranh cãi với mẹ, cha tranh cãi với con trai, con trai tranh cãi với cha, anh em trai tranh cãi với anh em trai, anh em trai tranh cãi với chị em gái, chị em gái tranh cãi với anh em trai, bạn bè tranh cãi với bạn bè; việc ấy là sự tranh cãi, không là sự tranh tụng.

Ở đây, việc nào là sự tranh tụng, không là sự tranh cãi?

– Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ; việc ấy là sự tranh tụng, không là sự tranh cãi.

Ở đây, việc nào vừa là sự tranh tụng vừa là sự tranh cãi?

– Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi vừa là sự tranh tụng vừa là sự tranh cãi.

39. [Một việc có thể] là sự khiển trách [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến khiển trách; là sự khiển trách, không là sự tranh tụng; là sự tranh tụng, không là sự khiển trách; vừa là sự tranh tụng vừa là sự khiển trách [hay không]?

– [Một việc] có thể là sự khiển trách [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến khiển trách; có thể là sự khiển trách, không là sự tranh tụng; có thể là sự tranh tụng, không là sự khiển trách; có thể vừa là sự tranh tụng vừa là sự khiển trách.

Ở đây, việc nào là sự khiển trách [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến khiển trách?

– Nay các Tỳ-khưu, trường hợp các Tỳ-khưu khiển trách vị Tỳ-khưu với sự hư hỏng về giới, hoặc với sự hư hỏng về hạnh kiểm, hoặc với sự hư hỏng về

tri kiến, hoặc với sự hư hỏng về nuôi mạng. Trong trường hợp ấy, việc nào là sự khiển trách, sự xoi mói, sự buộc tội, sự chỉ trích, sự moi móc, sự xúi giục, sự khích động; việc ấy là sự khiển trách [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến khiển trách.

Ở đây, việc nào là sự khiển trách, không là sự tranh tụng?

– Mẹ khiển trách con trai, con trai khiển trách mẹ, cha khiển trách con trai, con trai khiển trách cha, anh em trai khiển trách anh em trai, anh em trai khiển trách chị em gái, chị em gái khiển trách anh em trai, bạn bè khiển trách bạn bè; việc ấy là sự khiển trách, không là sự tranh tụng.

Ở đây, việc nào là sự tranh tụng, không là sự khiển trách?

– Sự tranh tụng liên quan đến tội, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi; việc ấy là sự tranh tụng, không là sự khiển trách.

Ở đây, việc nào vừa là sự tranh tụng vừa là sự khiển trách?

– Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, vừa là sự tranh tụng vừa là sự khiển trách.

40. [Một việc có thể] là sự phạm tội [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến tội; là sự phạm tội, không là sự tranh tụng; là sự tranh tụng, không là sự phạm tội; vừa là sự tranh tụng vừa là sự phạm tội [hay không]?

– [Một việc] có thể là sự phạm tội [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến tội; có thể là sự phạm tội, không là sự tranh tụng; có thể là sự tranh tụng, không là sự phạm tội; có thể vừa là sự tranh tụng vừa là sự phạm tội.

Ở đây, việc nào là sự phạm tội [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến tội?

– Năm nhóm tội là sự tranh tụng liên quan đến tội và bảy nhóm tội là sự tranh tụng liên quan đến tội; việc ấy là sự phạm tội [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến tội.

Ở đây, việc nào là *āpatti* (sự phạm tội), không là sự tranh tụng?

– Quả vị Nhập lưu (*Sotāpatti*), sự thành đạt (*samāpatti*); việc ấy là *āpatti* (có tiếp vĩ ngữ *āpatti*) không là sự tranh tụng.¹⁰

Ở đây, việc nào là sự tranh tụng, không là sự phạm tội?

– Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ, sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách; việc ấy là sự tranh tụng, không là sự phạm tội.

¹⁰ Đây là nghệ thuật chơi chữ: Nghĩa căn bản của từ *āpatti* là “sự đạt đến”, nghĩa thông dụng là “sự phạm tội, hay tội vì phạm.” Trường hợp hai hợp từ là *sotāpatti* (*sota-āpatti*) và *samāpatti* (*sam-āpatti*) do được ghép với tiếp vĩ ngữ *āpatti*. Từ *sotāpatti* có ý nghĩa là sự đạt đến dòng chảy, sự tiến vào dòng Thánh, tức là quả vị Nhập lưu; còn từ *samāpatti* có ý nghĩa là sự đạt đến trọn vẹn, sự tự mình đạt đến, dịch là sự chứng đạt. Do không phải là sự phạm tội nên không liên quan đến sự tranh tụng. Đoạn văn này không thể diễn đạt trọn vẹn sang tiếng Việt (ND).

Ở đây, việc nào vừa là sự tranh tụng vừa là sự phạm tội?

– Sự tranh tụng liên quan đến tội vừa là sự tranh tụng vừa là sự phạm tội.

41. [Một việc có thể] là nhiệm vụ [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ; là nhiệm vụ, không là sự tranh tụng; là sự tranh tụng, không là nhiệm vụ; vừa là sự tranh tụng vừa là nhiệm vụ [hay không]?

– [Một việc] có thể là nhiệm vụ [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ; có thể là nhiệm vụ, không là sự tranh tụng; có thể là sự tranh tụng, không là nhiệm vụ; có thể vừa là sự tranh tụng vừa là nhiệm vụ.

Ở đây, việc nào là nhiệm vụ [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ?

– Việc nào thuộc về hội chúng cần phải hoàn thành, cần phải thực hiện [tức là] hành sự với lời công bố, hành sự với lời đề nghị, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ hai, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ tư; việc ấy là nhiệm vụ [hoặc là] sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Ở đây, việc nào là nhiệm vụ, không là sự tranh tụng?

– Nhiệm vụ của thầy giáo thọ, nhiệm vụ của thầy tế độ, nhiệm vụ của các vị chung thầy tế độ, nhiệm vụ của các vị chung thầy giáo thọ; việc ấy là nhiệm vụ, không là sự tranh tụng.

Ở đây, việc nào là sự tranh tụng, không là nhiệm vụ?

– Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội; việc ấy là sự tranh tụng, không là nhiệm vụ.

Ở đây, việc nào vừa là sự tranh tụng vừa là nhiệm vụ? Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ vừa là sự tranh tụng vừa là nhiệm vụ.

--ooOoo--

9. CÁCH GIẢI QUYẾT SỰ TRANH TỤNG

HÀNH XỬ LUẬT VỚI SỰ HIỆN DIỆN

42. Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp?

– Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi được lắng dịu bởi hai cách dàn xếp: Bằng cách hành xử Luật với sự hiện diện và bằng cách thuận theo số đông.

Nếu sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi không đi đến một cách dàn xếp là thuận theo số đông, thì có thể được lắng dịu bằng một cách dàn xếp là cách hành xử Luật với sự hiện diện hay không?

– Nên trả lời rằng: “Có thể.”

Như vậy là thế nào?

– Trường hợp các Tỳ-khuru tranh cãi: “Đây là Pháp”, hoặc “đây không phải là Pháp”, hoặc “đây là Luật”, hoặc “đây không phải là Luật”, hoặc “điều ấy đã được đăng Thiện Thệ thuyết giảng và nói đến”, hoặc “điều ấy đã không được đăng Thiện Thệ thuyết giảng và nói đến”, hoặc “điều ấy đã được đăng Thiện Thệ thực hành”, hoặc “điều ấy đã không được đăng Thiện Thệ thực hành”, hoặc “điều ấy đã được đăng Thiện Thệ quy định”, hoặc “điều ấy đã không được đăng Thiện Thệ quy định”, hoặc “điều ấy là phạm tội”, hoặc “điều ấy là không phạm tội”, hoặc “điều ấy là tội nhẹ”, hoặc “điều ấy là tội nặng”, hoặc “tội còn dư sót”, hoặc “tội không còn dư sót”, hoặc “tội xấu xa”, hoặc “tội không xấu xa.”

Này các Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ấy có thể giải quyết sự tranh tụng ấy, này các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện.

43. Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của hội chúng, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự.

Và ở đây, sự hiện diện của hội chúng là gì?

– Các Tỳ-khuru theo số lượng cần thiết cho hành sự đã đi đến, sự tùy thuận của các vị xứng đáng gọi sự tùy thuận đã được đem lại, các vị hiện diện không phản đối; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của hội chúng.

Và ở đây, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật là gì?

– Với Pháp nào, với Luật nào, với lời giảng dạy nào của bậc Đạo sư, sự tranh tụng ấy được giải quyết; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của Pháp, là sự hiện diện của Luật.

Và ở đây, sự hiện diện của nhân sự là gì?

– Vị tranh cãi, vị tranh cãi với vị ấy, cả hai phe đối địch với nhau đều hiện diện; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của nhân sự.

Này các Tỳ-khuru, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*; [nếu] vị gọi thỏa thuận phê phán, vị phê phán phạm tội *Pācittiya*.

Này các Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ấy không thể giải quyết sự tranh tụng ấy tại trú xứ ấy, này các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru ấy nên đi đến trú xứ có nhiều Tỳ-khuru hơn. Này các Tỳ-khuru, trong lúc đang đi trên đường đến trú xứ kia, nếu các Tỳ-khuru ấy có thể giải quyết sự tranh tụng ấy; này các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của hội chúng, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự.

44. Và ở đây, sự hiện diện của hội chúng là gì?

– Các Tỳ-khuru theo số lượng cần thiết cho hành sự đã đi đến, sự tùy thuận của các vị xứng đáng gọi sự tùy thuận đã được đem lại, các vị hiện diện không phản đối; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của hội chúng.

Và ở đây, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật là gì?

– Với Pháp nào, với Luật nào, với lời giảng dạy nào của bậc Đạo sư [mà] sự tranh tụng ấy được giải quyết; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của Pháp, là sự hiện diện của Luật.

Và ở đây, sự hiện diện của nhân sự là gì?

– Vị tranh cãi, vị tranh cãi với vị ấy, cả hai phe đối địch với nhau đều hiện diện; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của nhân sự. Nay các Tỳ-khuru, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*; [nếu] vị gọi thỏa thuận phê phán, vị phê phán phạm tội *Pācittiya*.

Nay các Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ấy trong lúc đang đi trên đường đến trú xứ kia, không thể giải quyết sự tranh tụng ấy; nay các Tỳ-khuru, sau khi đi đến trú xứ kia, các Tỳ-khuru ấy nên nói các Tỳ-khuru thường trú như vậy: “Này các Đại đức, sự tranh tụng này đã sanh khởi như vậy, đã diễn tiến như vậy, lành thay! Xin các Đại đức hãy giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư; như thế sự tranh tụng này có thể đã được giải quyết tốt đẹp.”

Nay các Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru thường trú thâm niên hơn và các Tỳ-khuru đi đến là kém thâm niên, nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru thường trú nên nói với các Tỳ-khuru đi đến như vậy: “Này các Đại đức, các vị hãy sang một bên trong chốc lát để chúng tôi còn hội ý.” Nay các Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru thường trú kém thâm niên và các Tỳ-khuru đi đến là thâm niên hơn, nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru thường trú nên nói với các Tỳ-khuru đi đến như vậy: “Này các Đại đức, chính vì điều ấy, xin các vị hãy chờ tại đây trong chốc lát để chúng tôi còn hội ý.”

45. Nay các Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru thường trú trong lúc hội ý khởi lên như vậy: “Chúng ta không thể giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư được”, các Tỳ-khuru thường trú không nên nhận lãnh sự tranh tụng ấy.

Nay các Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru thường trú trong lúc hội ý khởi lên như vậy: “Chúng ta có thể giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư”; nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru thường trú ấy nên nói với các Tỳ-khuru đi đến như vậy: “Này các Đại đức, nếu các vị trình bày cho chúng tôi sự tranh tụng này đã sanh khởi như thế nào, đã diễn tiến như thế nào, chúng tôi sẽ giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư theo cách sẽ được giải quyết tốt đẹp; như vậy chúng tôi sẽ nhận lãnh

sự tranh tụng này. Nay các Đại đức, nếu các vị không trình bày cho chúng tôi sự tranh tụng này đã sanh khởi như thế nào, đã diễn tiến như thế nào, chúng tôi sẽ giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư theo cách sẽ không được giải quyết tốt đẹp; như vậy chúng tôi sẽ không nhận lãnh sự tranh tụng này.” Nay các Tỳ-khuru, sau khi xem xét kỹ lưỡng như vậy, các Tỳ-khuru thường trú nên nhận lãnh sự tranh tụng ấy.

46. Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru đi đến ấy nên nói với các Tỳ-khuru thường trú như vậy: “Chúng tôi sẽ trình bày cho các Đại đức sự tranh tụng này đã sanh khởi như thế nào, đã diễn tiến như thế nào. Nếu các Đại đức có thể giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư trong khoảng thời gian chừng này hoặc chừng này, như thế [sự tranh tụng] sẽ được giải quyết tốt đẹp; như vậy chúng tôi sẽ giao phó sự tranh tụng này cho các Đại đức. Nếu các Đại đức không thể giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư trong khoảng thời gian chừng này hoặc chừng này, như thế [sự tranh tụng] sẽ không được giải quyết tốt đẹp; như vậy chúng tôi sẽ không giao phó sự tranh tụng này cho các Đại đức, chính chúng tôi sẽ là người chủ trì sự tranh tụng này.”

Nay các Tỳ-khuru, sau khi xem xét kỹ lưỡng như vậy, các Tỳ-khuru đi đến nên giao phó sự tranh tụng ấy cho các Tỳ-khuru thường trú. Nay các Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ấy có thể giải quyết sự tranh tụng ấy, nay các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết.

Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của hội chúng, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự. ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*; [nếu] vị gởi thỏa thuận phê phán, vị phê phán phạm tội *Pācittiya*.

CÁCH GIẢI QUYẾT THEO LỜI ĐẠI BIỂU

47. Nay các Tỳ-khuru, trong khi các Tỳ-khuru ấy phán xét sự tranh tụng ấy, nếu các lời bàn cãi vô bổ được sanh khởi và không lời phát biểu nào có ý nghĩa; nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép giải quyết sự tranh tụng như thế ấy theo lời đại biểu.

Theo lời đại biểu, cần chỉ định vị Tỳ-khuru có được mười yếu tố: Là vị có giới hạnh, sống thu thúc theo sự thu thúc của Giới bổn (*Pātimokkha*), thành tựu về hạnh kiểm và chôn đi lại, thấy được sự nguy hiểm trong những tội lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và thực hành theo các điều học; là vị nghe nhiều, nắm giữ và tích

lũy các điều đã được nghe, các pháp nào là tốt đẹp phần đầu, tốt đẹp phần giữa, tốt đẹp phần cuối, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự, giảng giải về Phạm hạnh thanh tịnh một cách trọn vẹn và đầy đủ; các pháp có hình thức như thế được [vị ấy] nghe nhiều, ghi nhớ, ôn đọc ra lời, dùng trí quán sát, dùng trí kiến phân tích; cả hai bộ Giới bốn (*Pātimokkha*) đã khéo được truyền thừa với chi tiết đến vị ấy, khéo được phân tích, khéo được ứng dụng, khéo được xác định theo từng điều học, theo từng từ ngữ; là vị tinh xảo về Luật không có bối rối; là vị có năng lực làm cho cả hai phe đối địch với nhau hiểu biết được, làm cho suy nghĩ lại, làm cho suy tư, làm cho thấy được và làm cho hoan hỷ; khéo léo giải quyết sự sanh khởi của cuộc tranh tụng; vị hiểu biết sự tranh tụng; hiểu biết nguyên do của cuộc tranh tụng; hiểu biết sự chấm dứt của cuộc tranh tụng; hiểu biết đường lối thực hành để chấm dứt cuộc tranh tụng. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định theo lối đại biểu vị Tỳ-khuru có được mười yếu tố này.

Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu; sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Trong khi chúng ta phân xét sự tranh tụng này, các lời bàn cãi vô bổ được sanh khởi và không lời phát biểu nào có ý nghĩa. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] và tên [như vậy] để giải quyết sự tranh tụng này theo lối đại biểu. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Trong khi chúng ta phân xét sự tranh tụng này, các lời bàn cãi vô bổ được sanh khởi và không lời phát biểu nào có ý nghĩa. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] và tên [như vậy] để giải quyết sự tranh tụng này theo lối đại biểu. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] và tên [như vậy] để giải quyết sự tranh tụng này theo lối đại biểu xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] và tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định để giải quyết sự tranh tụng này theo lối đại biểu. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Nay các Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ấy có thể giải quyết sự tranh tụng ấy theo lối đại biểu, nay các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của hội chúng, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật. ... (nt) ... Nay các Tỳ-khuru, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*.

Nay các Tỳ-khuru, trong khi các Tỳ-khuru ấy đang phân xét sự tranh tụng ấy, nếu ở đó, có vị Tỳ-khuru là Pháp sư nhưng vị ấy là không được truyền thừa về

kinh điển, về sự phân tích Giới bốn, vị ấy trong khi không xem xét ý nghĩa lại phủ nhận ý nghĩa ẩn sau các văn tự. Các Tỳ-khưu ấy cần được thông báo bởi vị Tỳ-khưu kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch chư Đại đức, xin hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khưu tên [như vậy], là Pháp sư, nhưng vị ấy là không được truyền thừa về kinh điển, về sự phân tích Giới bốn, vị ấy trong khi không xem xét ý nghĩa, lại phủ nhận ý nghĩa ẩn sau các văn tự. Nếu là thời điểm thích hợp cho chư Đại đức, chúng ta nên loại ra vị Tỳ-khưu tên [như vậy] và những người còn lại [chúng ta] sẽ giải quyết sự tranh tụng này.”

Này các Tỳ-khưu, nếu các Tỳ-khưu ấy sau khi loại vị Tỳ-khưu ấy ra, có thể giải quyết sự tranh tụng ấy; này các Tỳ-khưu, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự. ... (nt)... Này các Tỳ-khưu, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*.

Này các Tỳ-khưu, trong khi các vị Tỳ-khưu ấy đang phán xét sự tranh tụng ấy, nếu ở đó có vị Tỳ-khưu là Pháp sư bởi vì vị ấy là được truyền thừa về kinh điển [nhưng] thiếu về sự phân tích Giới bốn, vị ấy trong khi không xem xét ý nghĩa lại phủ nhận ý nghĩa ẩn sau các văn tự. Các Tỳ-khưu ấy cần được thông báo bởi vị Tỳ-khưu kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch chư Đại đức, xin hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khưu tên [như vậy] là Pháp sư, bởi vì vị ấy là được truyền thừa về kinh điển [nhưng] thiếu về sự phân tích Giới bốn, vị ấy trong khi không xem xét ý nghĩa lại phủ nhận ý nghĩa ẩn sau các văn tự. Nếu là thời điểm thích hợp cho chư Đại đức, chúng ta nên loại ra vị Tỳ-khưu tên [như vậy] và những người còn lại [chúng ta] sẽ giải quyết sự tranh tụng này.”

Này các Tỳ-khưu, nếu các Tỳ-khưu ấy sau khi loại vị Tỳ-khưu ấy ra có thể giải quyết sự tranh tụng ấy; này các Tỳ-khưu, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự. ... (nt)... Này các Tỳ-khưu, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*.

CÁCH HÀNH XỬ LUẬT THUẬN THEO SỐ ĐỒNG

48. Nay các Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ấy không thể giải quyết sự tranh tụng ấy theo lối đại biểu, nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru ấy nên giao lại sự tranh tụng ấy cho hội chúng: “Bạch các ngài, chúng tôi không thể giải quyết sự tranh tụng này theo lối đại biểu. Hãy để hội chúng giải quyết sự tranh tụng này.” Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép giải quyết thuận theo số đồng sự tranh tụng có hình thức như thế.

Cần chỉ định vị phân phát thẻ là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi, và vị biết [thẻ] đã được nhận hay chưa được nhận. ...(nt)... Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu. Sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phát thẻ. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phát thẻ. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phát thẻ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị phân phát thẻ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Vị Tỳ-khuru phân phát thẻ ấy nên phân phát các thẻ. [Trường hợp] các Tỳ-khuru là các vị nói đúng Pháp có [số lượng] nhiều hơn nói [nên giải quyết] như thế nào, thì sự tranh tụng ấy nên được giải quyết như thế ấy. Nay các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện và thuận theo số đồng.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của hội chúng, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự.

Và ở đây, sự hiện diện của hội chúng là gì?

– Các Tỳ-khuru theo số lượng cần thiết cho hành sự đã đi đến, sự tùy thuận của các vị xứng đáng gọi sự tùy thuận đã được đem lại, các vị hiện diện không phản đối; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của hội chúng.

Và ở đây, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật là gì?

– Với Pháp nào, với Luật nào, với lời giảng dạy nào của bậc Đạo sư, sự tranh tụng ấy được giải quyết; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của Pháp, là sự hiện diện của Luật.

Và ở đây, sự hiện diện của nhân sự là gì?

– Vị tranh cãi, vị tranh cãi với vị ấy, cả hai phe đối địch với nhau đều hiện diện; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của nhân sự.

Và ở đây, điều gì là liên quan đến thuận theo số đông?

– Điều nào là sự thực hiện, sự hành động, sự đạt đến, sự thỏa thuận, sự chấp nhận, sự không phản đối thuộc về hành sự thuận theo số đông; ở đây, điều ấy là liên quan đến thuận theo số đông.

Này các Tỳ-khuru, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*; [nếu] vị gởi thỏa thuận phê phán, vị phê phán phạm tội *Pācittiya*.

BA CÁCH PHÂN PHÁT THỂ

49. Vào lúc bấy giờ, ở Sāvattthi, có sự tranh tụng đã xảy ra như vậy, đã sanh khởi như vậy. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy không hài lòng với lời giải quyết tranh tụng của hội chúng ở Sāvattthi và đã nghe rằng: “Nghe nói ở trú xứ kia, có nhiều Trưởng lão cư ngụ, là các vị nghe nhiều, kinh điển được truyền thừa, rành rẽ về Pháp, rành rẽ về Luật, rành rẽ về các đầu đề, là các bậc sáng trí, có khả năng, thông minh, khiêm nhường, có hối hận, ưa thích sự học tập. Nếu các Trưởng lão ấy có thể giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư, như vậy sự tranh tụng này sẽ được giải quyết tốt đẹp.” Sau đó, các Tỳ-khuru ấy đã đi đến trú xứ ấy và đã nói với các Trưởng lão ấy điều này:

– Thưa các ngài, sự tranh tụng này đã sanh khởi như vậy, đã diễn tiến như vậy. Thưa các ngài, lành thay, các Trưởng lão hãy giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư, như vậy sự tranh tụng này sẽ được giải quyết tốt đẹp.

50. Khi ấy, các Trưởng lão ấy [nghĩ rằng]: “Sự tranh tụng đã được hội chúng ở Sāvattthi giải quyết như thế ấy là đã được giải quyết tốt đẹp”, rồi đã giải quyết sự tranh tụng ấy như thế.

Sau đó, các Tỳ-khuru ấy không hài lòng với lời giải quyết tranh tụng của hội chúng ở Sāvattthi, không hài lòng với lời giải quyết tranh tụng của nhiều vị Trưởng lão và đã nghe rằng: “Nghe nói ở trú xứ kia, có ba vị Trưởng lão cư ngụ, ...(nt)... có hai vị Trưởng lão cư ngụ, ...(nt)... có một vị Trưởng lão cư ngụ, là vị nghe nhiều, kinh điển được truyền thừa, rành rẽ về Pháp, rành rẽ về Luật, rành rẽ về các đầu đề, sáng trí, có khả năng, thông minh, khiêm nhường, có hối hận, ưa thích sự học tập. Nếu Trưởng lão ấy có thể giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư, như vậy sự tranh tụng này sẽ được giải quyết tốt đẹp.”

51. Sau đó, các Tỳ-khuru ấy đã đi đến trú xứ ấy và đã nói với vị Trưởng lão ấy điều này:

– Thưa ngài, sự tranh tụng này đã sanh khởi như vậy, đã diễn tiến như vậy. Thưa ngài, lành thay, ngài Trưởng lão, hãy giải quyết sự tranh tụng này theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư, như thế sự tranh tụng này sẽ được giải quyết tốt đẹp.

Khi ấy, vị Trưởng lão ấy [nghĩ rằng]: “Sự tranh tụng đã được hội chúng ở Sāvattthi giải quyết như thế ấy, sự tranh tụng đã được nhiều vị Trưởng lão giải quyết như thế ấy, sự tranh tụng đã được ba vị Trưởng lão giải quyết như thế ấy, sự tranh tụng đã được hai vị Trưởng lão giải quyết như thế ấy là đã được giải quyết tốt đẹp”, rồi đã giải quyết sự tranh tụng ấy như thế.

52. Sau đó, các Tỳ-khuru ấy không hài lòng với lời giải quyết tranh tụng của hội chúng ở Sāvattthi, không hài lòng với lời giải quyết tranh tụng của nhiều vị Trưởng lão, không hài lòng với lời giải quyết tranh tụng của ba vị Trưởng lão, không hài lòng với lời giải quyết tranh tụng của hai vị Trưởng lão, không hài lòng với lời giải quyết tranh tụng của một vị Trưởng lão, nên đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

– Nay các Tỳ-khuru, sự tranh tụng này đã được dứt điểm, đã được yên lặng, đã được giải quyết và đã được giải quyết tốt đẹp. Nay các Tỳ-khuru, vì sự nhận thức rõ ràng của các Tỳ-khuru ấy, Ta cho phép ba cách phân phát thẻ: Lối kín đáo, sự nói nhỏ vào tai, lối công khai.

Và nay các Tỳ-khuru, thế nào là cách phân phát thẻ theo lối kín đáo?

– Vị Tỳ-khuru phân phát thẻ nên làm các thẻ khác nhau rồi đi đến gặp từng vị Tỳ-khuru một và nên nói như vậy: “Thẻ này là cho vị nói như vậy, thẻ này là cho vị nói như kia. Đại đức thích cái nào thì nhận cái ấy.” Khi giao nên nói rằng: “Và chớ cho bất cứ ai thấy.” Nếu vị ấy biết rằng: “Các vị nói sai Pháp là nhiều hơn”, nên thu hồi lại [nói rằng]: “[Các thẻ] bị lấy lầm lẫn.” Nếu vị ấy biết rằng: “Các vị nói đúng Pháp là nhiều hơn”, nên công bố rằng: “[Các thẻ] được nhận lấy tốt đẹp.” Nay các Tỳ-khuru, như vậy là cách phân phát thẻ theo lối kín đáo.

Và nay các Tỳ-khuru, thế nào là cách phân phát thẻ với sự nói nhỏ vào tai?

– Vị Tỳ-khuru phân phát thẻ nên nói vào tai của từng vị Tỳ-khuru một rằng: “Thẻ này là cho vị nói như vậy, thẻ này là cho vị nói như kia. Đại đức thích cái nào thì nhận cái ấy.” Khi giao nên nói rằng: “Và chớ nói cho bất cứ ai.” Nếu vị ấy biết rằng: “Các vị nói sai Pháp là nhiều hơn”, nên thu hồi lại [nói rằng]: “[Các thẻ] bị lấy lầm lẫn.” Nếu vị ấy biết rằng: “Các vị nói đúng Pháp là nhiều hơn”, nên công bố rằng: “[Các thẻ] được nhận lấy tốt đẹp.” Nay các Tỳ-khuru, như vậy là cách phân phát thẻ với sự nói nhỏ vào tai.

Và nay các Tỳ-khuru, thế nào là cách phân phát thẻ theo lối công khai?

– Nếu vị ấy biết rằng: “Các vị nói đúng Pháp là nhiều hơn”, chính nhờ vào sự quả quyết nên phân phát [thẻ] bằng cách phân phát thẻ theo lối công khai. Nay các Tỳ-khuru, như vậy là cách phân phát thẻ theo lối công khai.

Này các Tỳ-khuru, đây là ba cách phân phát thẻ.

HÀNH XỬ LUẬT BẰNG SỰ GHI NHỚ

53. Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp?

– Sự tranh tụng liên quan đến khiển trách được lắng dịu bởi bốn cách dàn xếp: Bằng cách hành xử Luật với sự hiện diện, bằng cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, bằng cách hành xử Luật khi không điên cuồng và theo tội của vị ấy.

Nếu sự tranh tụng liên quan đến khiển trách không đi đến hai cách dàn xếp là cách hành xử Luật khi không điên cuồng và theo tội của vị ấy, thì có thể được lắng dịu bằng hai cách dàn xếp, là cách hành xử Luật với sự hiện diện và cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ hay không?

– Nên trả lời rằng: “Có thể.”

Như vậy là thế nào?

– Trường hợp các Tỳ-khuru bôi nhọ vị Tỳ-khuru với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Nay các Tỳ-khuru, đối với vị Tỳ-khuru được thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ, cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ nên được ban cho.

Và này các Tỳ-khuru, nên ban cho như vậy: Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy nên đi đến hội chúng, đắp thượng y một bên vai, rồi ngồi chồm hổm, chấp tay lại và nên nói như vậy: “Bạch các ngài, các Tỳ-khuru bôi nhọ tôi với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Bạch các ngài, là người được thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ, tôi đây thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ.” Nên thỉnh cầu đến lần thứ nhì. ... Nên thỉnh cầu đến lần thứ ba. ...

Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Các Tỳ-khuru bôi nhọ vị Tỳ-khuru tên [như vậy] với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Là người được thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ, vị ấy thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy], là người thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Các Tỳ-khuru bôi nhọ vị Tỳ-khuru tên [như vậy] với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Là người thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ, vị ấy thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ. Hội chúng ban cho cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đến vị

Tỳ-khuru tên [như vậy], là người thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ. Đại đức nào đồng ý việc ban cho cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy], là người thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì. ...(nt).

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba. ...(nt).

Cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ đã được hội chúng ban cho vị Tỳ-khuru tên [như vậy], là người thành tựu đầy đủ về sự ghi nhớ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Này các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện và cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của hội chúng, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự. ...(nt).

Và ở đây, sự hiện diện của nhân sự là gì?

– Vị khiển trách và vị bị vị ấy khiển trách, cả hai phe đối địch với nhau đều hiện diện; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của nhân sự.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ?

– Điều nào là sự thực hiện, sự hành động, sự đạt đến, sự thỏa thuận, sự chấp nhận, sự không phản đối thuộc về hành xử Luật bằng sự ghi nhớ; ở đây, điều ấy là ở trong cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ. Này các Tỳ-khuru, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*; [nếu] vị gợi thỏa thuận phê phán, vị phê phán phạm tội *Pācittiya*.

HÀNH XỬ LUẬT KHI KHÔNG ĐIÊN CUỒNG

54. Nếu sự tranh tụng liên quan đến khiển trách không đi đến hai cách dàn xếp là cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ và theo tội của vị ấy, thì có thể được lắng dịu bằng hai cách dàn xếp là cách hành xử Luật với sự hiện diện và cách hành xử Luật khi không điên cuồng hay không?

– Nên trả lời rằng: “Có thể.”

Như vậy là thế nào?

– Trường hợp vị Tỳ-khuru bị điên, bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hành bởi vị ấy khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Các Tỳ-khuru buộc tội vị ấy với tội đã được thực hiện

khi bị điên, bị thay đổi tâm tính: “Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?” Vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hành bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Tôi không nhớ được điều ấy. Điều ấy đã được làm bởi tôi khi bị điên cuồng.” Mặc dầu được vị ấy nói như vậy, các vị vẫn khiển trách rằng: “Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?” Này các Tỳ-khuru, nên ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến vị Tỳ-khuru ấy khi không bị điên cuồng.

Và này các Tỳ-khuru, nên ban cho như vậy: Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy nên đi đến hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đánh lễ ở bàn chân các Tỳ-khuru trưởng thượng, rồi ngồi chồm hổm, chấp tay lại và nên nói như vậy:

“Bạch các ngài, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hành bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Các Tỳ-khuru khiển trách tôi với tội đã được thực hiện khi bị điên, bị thay đổi tâm tính: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Tôi nói với các vị ấy như vậy: ‘Này các Đại đức, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hành bởi tôi đây khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Tôi không nhớ được điều ấy. Điều ấy đã được làm bởi tôi khi bị điên cuồng.’ Mặc dầu được vị ấy nói như vậy, các vị vẫn khiển trách rằng: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Bạch các ngài, giờ không bị điên cuồng, tôi đây thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật khi không điên cuồng.”

Nên thỉnh cầu đến lần thứ nhì. ... Nên thỉnh cầu đến lần thứ ba. ...

Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru tên [như vậy], đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. Nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hành bởi vị ấy khi bị điên, bị thay đổi tâm tính. Các Tỳ-khuru đã khiển trách vị ấy với tội đã được thực hiện khi bị điên, bị thay đổi tâm tính: ‘Vị Đại đức có nhớ là đã phạm tội như thế này không?’ Vị ấy nói như vậy: ‘Này các Đại đức, tôi đã bị điên, ...(nt)... Giờ không bị điên cuồng, vị ấy thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật khi không điên cuồng. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy] khi không bị điên cuồng. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru này tên [như vậy], đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. ...(nt)... Vị ấy nói như vậy: ‘Này các Đại đức, tôi đã bị điên, đã bị thay đổi tâm tính. ...(nt)... Giờ không bị điên cuồng, vị ấy thỉnh cầu hội chúng cách hành xử Luật khi không điên cuồng. Hội chúng ban cho cách hành xử Luật khi không điên cuồng đến Tỳ-khuru tên [như vậy] khi không điên cuồng. Đại đức nào đồng ý việc ban cho cách hành xử Luật

khi không điên cuồng đến Tỳ-khuru tên [như vậy] khi không bị điên cuồng xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì. ...(nt).

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba. ...(nt).

Cách hành xử Luật khi không điên cuồng đã được hội chúng ban cho Tỳ-khuru tên [như vậy] khi không bị điên cuồng. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Này các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện và cách hành xử Luật khi không điên cuồng.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của hội chúng, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật khi không điên cuồng?

– Điều nào là sự thực hiện, sự hành động, sự đạt đến, sự thỏa thuận, sự chấp nhận, sự không phản đối thuộc về hành xử Luật khi không điên cuồng; ở đây, điều ấy là ở trong cách hành xử Luật khi không điên cuồng. Này các Tỳ-khuru, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*; [nếu] vị gởi thỏa thuận phê phán, vị phê phán phạm tội *Pācittiya*.

THEO TỘI CỦA VỊ ẤY

55. Nếu sự tranh tụng liên quan đến khiển trách không đi đến hai cách dàn xếp là cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ và cách hành xử Luật khi không điên cuồng, thì có thể được lắng dịu bằng hai cách dàn xếp là cách hành xử Luật với sự hiện diện và theo tội của vị ấy hay không?

– Nên trả lời rằng: “Có thể.”

Như vậy là thế nào?

– Trường hợp vị Tỳ-khuru buộc tội vị Tỳ-khuru [khác] giữa hội chúng với tội nặng: “Đại đức có nhớ là đã phạm tội nặng như thế này, là tội *Pārājika* hoặc gần với tội *Pārājika* không?”

Vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, tôi không nhớ là đã phạm tội nặng như thế ấy, là tội *Pārājika* hoặc gần với tội *Pārājika*.”

Trong khi vị ấy chối từ, vị kia lại giả lý lẽ hơn nữa: “Này Đại đức, hãy suy xét thật kỹ lưỡng, xem thử có nhớ lại là đã phạm tội nặng như thế này, là tội *Pārājika* hoặc gần với tội *Pārājika* không?”

Vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, tôi không nhớ là đã phạm tội như thế ấy, là tội *Pārājika* hoặc gần với tội *Pārājika*, tôi chỉ nhớ là đã phạm tội nhỏ nhoi như thế ấy.”

Trong khi vị ấy chối từ, vị kia lại giả lý lẽ hơn nữa: “Này Đại đức, hãy suy xét thật kỹ lưỡng, xem thử có nhớ lại là đã phạm tội nặng như thế này, là tội *Pārājika* hoặc gần với tội *Pārājika* không?”

Vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, bởi vì sau khi phạm tội ấy, cho dầu là nhỏ nhoi, tôi sẽ thú nhận dầu không được hỏi đến. Sau khi phạm tội nặng như thế ấy, là tội *Pārājika* hoặc gần với tội *Pārājika*, không lẽ tôi lại không thú nhận khi được hỏi đến hay sao?”

Vị kia nói như vậy: “Này Đại đức, bởi vì sau khi phạm tội ấy, mặc dù là nhỏ nhoi, Đại đức sẽ không thú nhận khi không được hỏi đến. Thì sau khi phạm tội nặng như thế ấy, là tội *Pārājika* hoặc gần với tội *Pārājika*, không lẽ Đại đức lại thú nhận khi không được hỏi đến? Này Đại đức, hãy suy xét thật kỹ lưỡng, xem thử có nhớ lại là đã phạm tội nặng như thế này, là tội *Pārājika* hoặc gần với tội *Pārājika* không?”

Vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, tôi nhớ ra là đã phạm tội như thế ấy, là tội *Pārājika* hoặc gần với tội *Pārājika*. Điều nói rằng: Tôi không nhớ là đã phạm tội như thế ấy, là tội *Pārājika* hoặc gần với tội *Pārājika*, điều này được tôi nói vội, điều này được tôi nói theo thói quen.”

56. Này các Tỳ-khuru, hành sự theo tội của vị ấy nên được ban cho Tỳ-khuru ấy. Và này các Tỳ-khuru, nên thực hiện như vậy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru này tên [như vậy], trong khi được tra hỏi tội nặng giữa hội chúng đã phủ nhận rồi thừa nhận, đã thừa nhận rồi phủ nhận, tránh né tội ấy bằng một tội khác, cố tình nói lời dối trá. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đến Tỳ-khuru tên [như vậy]. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru này tên [như vậy], trong khi được tra hỏi tội nặng giữa hội chúng đã phủ nhận rồi thừa nhận, đã thừa nhận rồi phủ nhận, tránh né tội ấy bằng một tội khác, cố tình nói lời dối trá. Hội chúng thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đến Tỳ-khuru tên [như vậy]. Đại đức nào đồng ý việc thực hiện hành sự theo tội của vị ấy đến Tỳ-khuru tên [như vậy] xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì. ...(nt).

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba. ...(nt).

Hành sự theo tội của vị ấy đã được hội chúng thực hiện đến Tỳ-khuru tên [như vậy]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Này các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện và theo tội của vị ấy.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của hội chúng, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự. ...(nt).

Và ở đây, điều gì là ở trong [cách giải quyết] theo tội của vị ấy?

– Điều nào là sự thực hiện, sự hành động, sự đạt đến, sự thỏa thuận, sự chấp nhận, sự không phản đối thuộc về hành sự theo tội của vị ấy; ở đây, điều ấy là ở trong [cách giải quyết] theo tội của vị ấy.

Này các Tỳ-khuru, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*; [nếu] vị gợi thỏa thuận phê phán, vị phê phán phạm tội *Pācittiya*.

VIỆC PHÁN XỬ THEO TỘI ĐÃ ĐƯỢC THỪA NHẬN

57. Sự tranh tụng liên quan đến tội được lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp?

– Sự tranh tụng liên quan đến tội được lắng dịu bởi ba cách dàn xếp: Bằng cách hành xử Luật với sự hiện diện, bằng việc phán xử theo tội đã được thừa nhận và bằng cách dùng cỏ che lấp.

Nếu sự tranh tụng liên quan đến tội không đi đến một cách dàn xếp là cách dùng cỏ che lấp, thì có thể được lắng dịu bằng hai cách dàn xếp là cách hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận hay không?

– Nên trả lời rằng: “Có thể.”

Như vậy là thế nào?

– Trường hợp này, vị Tỳ-khuru là phạm tội nhẹ. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy nên đi đến gặp một vị Tỳ-khuru [khác], đắp thượng y một bên vai, rồi ngồi chồm hổm, chấp tay lại và nên nói như vậy: “Thưa Đại đức, tôi đã phạm tội tên [như vậy], tôi xin trình tội ấy.” Vị kia nên nói rằng: “Đại đức có nhận thấy [tội] không?” “Thưa có, tôi nhận thấy.” “Đại đức hãy thu thúc trong tương lai.”

Này các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự. ...(nt).

Và ở đây, sự hiện diện của nhân sự là gì?

– Vị khai báo [tội] và vị chứng minh vị ấy khai báo [tội], cả hai đều hiện diện; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của nhân sự.

Và ở đây, điều gì là ở trong việc phán xử theo tội đã được thừa nhận?

– Điều nào là sự thực hiện, sự hành động, sự đạt đến, sự thỏa thuận, sự chấp nhận, sự không phản đối thuộc về hành sự phán xử theo tội đã được thừa nhận; ở đây, điều ấy là ở trong việc phán xử theo tội đã được thừa nhận. Nay các Tỳ-khuru, khi đã được giải quyết như thế, nếu vị ghi nhận [tội] khơi lại sự tranh tụng, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*.

58. Nếu vị ấy chấp nhận như thế, theo đó việc ấy là tốt đẹp. Nếu vị ấy không chấp nhận như thế, nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy nên đi đến gặp nhiều vị Tỳ-khuru, đắp thương y một bên vai, đánh lễ ở bàn chân các Tỳ-khuru trưởng thượng, rồi ngồi chồm hổm, chắp tay lại và nên nói như vậy: “Thưa các ngài, tôi đã phạm tội tên [như vậy], tôi xin trình tội ấy.”

Các vị Tỳ-khuru ấy cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch chư Đại đức, xin hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru này tên [như vậy] nhớ được, bộc lộ ra, nói ra bằng lời, trình ra sự phạm tội. Nếu là thời điểm thích hợp cho chư Đại đức, tôi nên ghi nhận tội của vị Tỳ-khuru tên [như vậy].”

Vị ấy nên nói rằng: “Đại đức có nhận thấy [tội] không?” “Thưa có, tôi nhận thấy.” “Đại đức hãy thu thúc trong tương lai.”

Nay các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự. ... (nt).

Và ở đây, sự hiện diện của nhân sự là gì?

– Vị khai báo [tội] và vị chứng minh vị ấy khai báo [tội], cả hai đều hiện diện; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của nhân sự.

Và ở đây, điều gì là ở trong việc phán xử theo tội đã được thừa nhận?

– Điều nào là sự thực hiện, sự hành động, sự đạt đến, sự thỏa thuận, sự chấp nhận, sự không phản đối thuộc về hành sự phán xử theo tội đã được thừa nhận; ở đây, điều ấy là ở trong việc phán xử theo tội đã được thừa nhận. Nay các Tỳ-khuru, khi đã được giải quyết như thế, nếu vị ghi nhận [tội] khơi lại sự tranh tụng, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*.

59. Nếu vị ấy chấp nhận như thế, theo đó việc ấy là tốt đẹp. Nếu vị ấy không chấp nhận như thế, này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy nên đi đến hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đánh lễ ở bàn chân các Tỳ-khuru trưởng thượng, rồi ngồi chồm hổm, chấp tay lại và nên nói như vậy: “Bạch các ngài, tôi đã phạm tội tên [như vậy], tôi xin trình tội ấy.”

Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru này tên [như vậy], nhớ được, bộc lộ ra, nói ra bằng lời, trình ra sự phạm tội. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, tôi nên ghi nhận tội của vị Tỳ-khuru tên [như vậy].”

Vị ấy nên nói rằng: “Đại đức có nhận thấy [tội] không?” “Thưa có, tôi nhận thấy.” “Đại đức hãy thu thúc trong tương lai.”

Này các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của hội chúng, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự. ...(nt).

Này các Tỳ-khuru, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*; [nếu] vị gợi thỏa thuận phê phán, vị phê phán phạm tội *Pācittiya*.

CÁCH DỪNG CỎ CHE LẤP

60. Nếu sự tranh tụng liên quan đến tội không đi đến một cách dàn xếp là việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, thì có thể được lắng dịu bằng hai cách dàn xếp là cách hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp hay không?

– Nên trả lời rằng: “Có thể.”

Như vậy là thế nào?

– Trường hợp các Tỳ-khuru trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động, đã được thực hành. Trong trường hợp ấy, nếu các Tỳ-khuru [nghĩ] như vậy: “Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, có nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hành. Nếu chúng ta xử lý lẫn nhau bằng các tội này, sự tranh tụng ấy còn có thể đưa đến lung củng, đưa đến sôi động, đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa.” Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép giải quyết sự tranh tụng có hình thức như thế bằng cách dùng cỏ che lấp.

Và này các Tỳ-khuru, nên giải quyết như vậy: Tất cả nên tụ họp lại một chỗ; sau khi tụ họp lại, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động, đã được thực hành. Nếu chúng ta xử lý lẫn nhau bằng các tội này, sự tranh tụng ấy còn có thể đưa đến lung củng, đưa đến sôi động, đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên giải quyết sự tranh tụng này bằng cách dùng cỏ che lấp, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ.”

Một vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực trong số các Tỳ-khuru cùng thuộc về một phe nên thông báo đến phe của mình rằng: “Bạch chư Đại đức, xin hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn bằng lời nói và hành động đã được thực hành. Nếu chúng ta xử lý lẫn nhau bằng các tội này, sự tranh tụng ấy còn có thể đưa đến lung củng, đưa đến sôi động, đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa. Nếu là thời điểm thích hợp cho chư Đại đức, tôi sẽ trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng tội của chính chư Đại đức và tội của tôi, vì sự lợi ích của chính chư Đại đức và vì sự lợi ích của tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ.”

Rồi một vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực trong số các Tỳ-khuru cùng thuộc về phe kia nên thông báo đến phe của mình rằng: “Bạch chư Đại đức, xin hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, ...(nt)... tôi sẽ trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng ...(nt)... ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ.”

Sau đó, hội chúng nên được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực trong số các Tỳ-khuru cùng thuộc về một phe rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, nhiều việc không xứng là Sa-môn ...(nt)... đã được thực hành. Nếu chúng ta xử lý lẫn nhau bằng các tội này, sự tranh tụng ấy còn có thể đưa đến lung củng, đưa đến sôi động, đưa đến chia rẽ [hội chúng] nữa. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, tôi xin trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng tội của chính các Đại đức này và tội của tôi, vì sự lợi ích của chính các Đại đức này và vì sự lợi ích của tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, ...(nt)... tôi xin trình

báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng tội của chính các Đại đức này và tội của tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Đại đức nào đồng ý việc trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng đối với các tội này của chúng tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ, xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Các tội này của chúng tôi đã được trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Rồi hội chúng nên được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực trong số các Tỳ-khuru cùng thuộc về phe kia rằng:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống, có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, ...(nt)... tôi xin trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng, ...(nt)... ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Chúng ta trong khi sống có nảy sinh các sự xung đột, các sự gây gổ, đưa đến tranh cãi, ...(nt)... tôi xin trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng tội của chính các Đại đức này và tội của tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Đại đức nào đồng ý việc trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng đối với các tội này của chúng tôi, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ, xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Các tội này của chúng tôi đã được trình báo bằng cách dùng cỏ che lấp giữa hội chúng, ngoại trừ trường hợp có lỗi nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp có liên quan đến cư sĩ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

61. Nay các Tỳ-khuru, điều ấy được gọi là sự tranh tụng đã được giải quyết. Được giải quyết nhờ vào điều gì?

– Nhờ vào cách hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Và ở đây, điều gì là ở trong cách hành xử Luật với sự hiện diện?

– Sự hiện diện của hội chúng, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật, sự hiện diện của nhân sự.

Và ở đây, sự hiện diện của hội chúng là gì?

– Các Tỳ-khuru theo số lượng cần thiết cho hành sự đã đi đến, sự tùy thuận của các vị xứng đáng gọi sự tùy thuận đã được đem lại, các vị hiện diện không phản đối; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của hội chúng.

Và ở đây, sự hiện diện của Pháp, sự hiện diện của Luật là gì?

– Với Pháp nào, với Luật nào, với lời giảng dạy nào của bậc Đạo sư, sự tranh tụng ấy được giải quyết; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của Pháp, là sự hiện diện của Luật.

Và ở đây, sự hiện diện của nhân sự là gì?

– Vị khai báo [tội] và vị chứng minh vị ấy khai báo [tội], cả hai đều hiện diện; ở đây, điều ấy là sự hiện diện của nhân sự.

Và ở đây, điều gì là ở trong việc dùng cớ che lấp?

– Điều nào là sự thực hiện, sự hành động, sự đạt đến, sự thỏa thuận, sự chấp nhận, sự không phản đối thuộc về hành sự dùng cớ che lấp; ở đây, điều ấy là ở trong việc dùng cớ che lấp.

Này các Tỳ-khuru, nếu có vị khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết như thế, vị khơi lại phạm tội *Pācittiya*; [nếu] vị gởi thỏa thuận phê phán, vị phê phán phạm tội *Pācittiya*.

Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp?

– Sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ được lắng dịu bởi một cách dàn xếp: Bằng cách hành xử Luật với sự hiện diện.

Dứt chương “Dàn xếp” là thứ tư.

--ooOoo--

